SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TÔN THẤT TÙNG

Số: 241 /KH-THPTTTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 04tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2026 - 2027

Phần I
CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

2. Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

3. Căn cứ Thông tư số 18/2020/TT-BCA ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành quy định về thực hiện dân chủ trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng công an nhân dân;

4. Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

5. Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

6. Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

7. Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục;

8. Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

9. Căn cứ Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT ngày 22/8/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về quản lý và sử dụng học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

10. Căn cứ Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông.

11. Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

12. Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

13. Căn cứ Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt cụm chuyên môn;

14. Căn cứ Thông tư số 02/BGDĐT-GDPT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT về việc quy định khung năng lực số cho người học;

15. Căn cứ Quyết định số 3774/QĐ-UBND ngày 20/8/2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố từ năm học 2026 - 2027;

16. Căn cứ Công văn số 4158/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 18/8/2026 của Sở GDĐT thành phố về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026 - 2027;

17. Căn cứ Công văn số 4366/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 25/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về Lịch công tác trọng tâm giáo dục trung học và học sinh, sinh viên năm học 2026 - 2027;

18. Căn cứ Công văn số 942/SGDĐT-GDTH ngày 04/9/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2025 - 2026;

19. Căn cứ Công văn số 852/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 29 tháng 08 năm 2025 của sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện Nội dung giáo dục của địa phương cấp THCS, THPT năm học 2025-2026;

20. Kế hoạch số 2368/KH-SGDĐT ngày 22/5/2026 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện giáo dục STEM , Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục phổ thông từ năm học 2026 - 2027;

21. Kế hoạch số 3156/KH-SGDĐT ngày 30/6/2026 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045";

Căn cứ vào tình hình thực tế tại Trường Trung học phổ thông (THPT) Tôn Thất Tùng, Trường THPT Tôn Thất Tùng xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 như sau:

Phần II

ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên ngoài

a) Thời cơ

Trong những năm qua, Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước ta luôn xác định "Giáo dục là quốc sách hàng đầu", đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước;

Cùng với cả nước, thành phố Đà Nẵng đã có sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội. Sự phát triển kinh tế tạo tiền đề cho văn hóa - xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần, trình độ dân trí của nhân dân không ngừng được nâng lên, nhân dân có điều kiện để đầu tư cho con, em học tập. Học sinh thành phố Đà Nẵng có truyền thống hiếu học, học giỏi. Phụ huynh và nhân dân quan tâm đầu tư cho con em học tập.

Trường THPT Tôn Thất Tùng nhận được sự lãnh đạo, quan tâm của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng, Đảng ủy, Uỷ ban nhân dân (UBND) phường An Hải đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội tạo điều kiện cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 rất thuận lợi.

b) Thách thức

Yêu cầu triển khai giáo dục STEM, trí tuệ nhân tạo và khung năng lực số cho người học đặt ra đòi hỏi cao về hạ tầng công nghệ, thiết bị và năng lực của đội ngũ, trong khi điều kiện hiện có của nhà trường chưa theo kịp;

Yêu cầu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh phải có chuyển biến, thay đổi nhận thức về quản lý giáo dục, đổi mới dạy học và việc tự học. Nhu cầu của xã hội đối với chất lượng giáo dục ngày càng cao, đòi hỏi giáo dục nhà trường cần đáp ứng nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học vẫn còn thiếu gây khó khăn cho việc tổ chức cho học sinh chọn môn học lựa chọn theo đúng năng lực, sở trường;

Sự cạnh tranh trong tuyển sinh và áp lực khẳng định thương hiệu nhà trường ngày càng lớn, đòi hỏi phải nâng cao đồng thời chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi.

Do mặt trái kinh tế thị trường, các diễn biến của tội phạm online ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, giáo viên và học sinh; những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, trên mạng xã hội, tội phạm, tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường rất cao nên gây không ít khó khăn trong công tác phòng ngừa, đấu tranh để đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

2. Môi trường bên trong

a) Thuận lợi

- Cấp uỷ Chi bộ và Lãnh đạo nhà trường có sự đồng thuận, thống nhất cao trong mọi hành động, trong mọi công tác lãnh đạo, chỉ đạo;

- Đội ngũ giáo viên đa số trẻ, đảm bảo về cơ cấu và trình độ chuyên môn, có năng lực công nghệ tốt; năng nổ, nhiệt tình trong công tác, yêu thương giúp đỡ và công bằng với mọi học sinh. Hầu hết thầy cô giáo đã và đang tham gia vào các lớp bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ, nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, học bồi dưỡng các kỹ năng hỗ trợ giảng dạy;

- Chất lượng giáo dục của nhà trường có chiều hướng chuyển biến tích cực, số lượng học sinh giỏi tăng dần theo từng năm học;

- Công tác phối kết hợp giữa nhà trường, các đoàn thể, các cơ quan chức năng và Cha mẹ học sinh trong hoạt động giáo dục của trường ngày càng chặt chẽ, gắn kết để hỗ trợ lẫn nhau;

- Đội ngũ có nền tảng năng lực công nghệ tốt, thuận lợi cho việc triển khai học bạ số, giáo dục năng lực số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học theo chỉ đạo của Sở GDĐT;

- Dự án Nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất nhà trường đang được triển khai, tạo điều kiện từng bước khắc phục tình trạng thiếu phòng học bộ môn và thiết bị dạy học;

- Môi trường giáo dục an toàn, thân thiện được duy trì ổn định; nề nếp, kỷ cương nhà trường được giữ vững, là cơ sở để từng bước xây dựng "Trường học hạnh phúc".

b) Khó khăn

- Chất lượng đầu vào của học sinh còn thấp, một bộ phận học sinh chưa tự tạo động cơ trong học tập và rèn luyện; ý thức tự giác trách nhiệm của một bộ phận học sinh chưa cao;

- Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa nhiệt tình phối hợp, hỗ trợ nhà trường trong công tác giáo dục học sinh. Cá biệt có những trường hợp cha mẹ học sinh tạo áp lực, gây khó cho giáo viên trong quá trình tương tác làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động giáo dục của trường;

- Một số giáo viên chưa năng động, chưa linh hoạt trong xử lý tình huống sư phạm; chậm đổi mới phương pháp và kĩ thuật dạy học; chưa chủ động tiếp cận các công nghệ dạy học hiện đại, nhất là công nghệ AI. Việc sử dụng thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học trong giáo viên còn hạn chế, chưa hiệu quả, chưa sáng tạo; Giáo viên thực hiện dạy học theo định hướng STEM, dạy học theo hướng hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vẫn chưa đạt hiệu quả cao. Giáo viên đa số trẻ tuổi nghề còn ít, vì vậy kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều, hạn chế trong việc quản lý học sinh;

- Cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng của trường đang trong giai đoạn đầu tư nâng cấp sữa chữa; hệ thống camera, hệ thống thiết bị vệ sinh, hệ thống báo cháy, hệ thống điện, hệ thống nước rất nhanh hỏng;

Phần III

ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Năm học 2026 - 2027, nhà trường tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội khóa XIV và các Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018, kiên trì mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ, với chủ đề năm học "Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển".

Thực hiện Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh chuyển đổi số, giáo dục STEM trong dạy và học.

Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018, kiên trì mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ.

- Với phương châm giáo dục: kế thừa các nguyên lý giáo dục nền tảng như "Học đi đôi với hành", "Lý luận gắn liền với thực tiễn", "Giáo dục ở nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội".

- Với nội dung giáo dục: Thông qua những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại và các phương pháp tích cực hóa hoạt động của người học, giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực mà nhà trường và xã hội kì vọng. Giáo dục không phải để truyền thụ kiến thức mà nhằm giúp học sinh hoàn thành các công việc, giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống nhờ vận dụng hiệu quả và sáng tạo những kiến thức đã học.

- Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy và học.

- Tình hình về cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ của nhà trường;

- Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Xây dựng nhà trường thân thiện, an toàn, từng bước đạt đến "Trường học hạnh phúc".

Phần IV

MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện tốt chủ đề năm học "Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển" bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn học sinh giỏi cấp thành phố; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh (HS);

- Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục;

- Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục 35 tuần của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thực hiện Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy và học, triển khai sử dụng học bạ số;

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), kiểm tra, đánh giá; thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học. Triển khai giáo dục STEM. Thực hiện tốt CT GDPT 2018 toàn cấp học;

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, trong đó tiếp tục triển khai học bạ số, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo; phù hợp điều kiện thực tế nhà trường; bảo đảm đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học;

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Phấn đấu nhà trường là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh;

- Phát triển Năng lực số và Giáo dục AI cho học sinh.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg, ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hoá học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ

chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh trong trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức lối sống, thể chất theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. tập trung giữ vững, nâng cao chất lượng học sinh giỏi cũng như chất lượng đại trà;

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực;

- Tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo năng lực học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn;

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

a) Đối với học sinh

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh. Tham gia tích cực các hoạt động xã hội;

- Đối với học sinh lớp 10, định hướng chọn môn học lựa chọn phù hợp với năng lực của bản thân;

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà, đặc biệt là nâng cao chất lượng tỷ lệ thi tốt nghiệp THPT năm 2027;

- Kết quả đạt được cuối năm học 2026-2027 :

+ Thi HSG lớp 12: Phấn đấu đạt 32 giải, tất cả các môn dự thi đều đạt giải (tỉ lệ đạt giải >57,14%)

+ Tham gia các Hội thi do Sở GDĐT tổ chức: đạt giải Khuyến khích trở lên;

+ Kết quả học tập và rèn luyện cuối năm học 2026-2027 :

Kết quả rèn luyện cuối năm: Mức Khá, Tốt chiếm khoảng: 97,00%;

Kết quả học tập: Tốt: 25,00%; Khá: 60,00%; Đạt: 14,85%; Chưa đạt: 0,15%.

Tỷ lệ học sinh bỏ học: 0,15%.

+ Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2027: ≥ 97,96%;

b) Đối với giáo viên

- Tư tưởng, chính trị ổn định, vững vàng. Chấp hành tốt pháp luật, không vi phạm đạo đức nhà giáo;

- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đội ngũ viên chức, người lao động;

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực. Đổi mới PPDH thực chất và hiệu quả;

- Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

- Tư vấn, định hướng học sinh chọn môn thi TN THPT từ năm 2027 theo đúng năng lực của bản thân;

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, nêu cao tinh thần tự học để nâng cao trình độ chuyên môn;

- Tham gia tốt các Hội thi, cuộc thi cấp trường, cấp thành phố;

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ, tăng cường kỷ cương, trách nhiệm của nhà giáo, người lao động. Ứng xử có văn hoá trong nhà trường.

- Kết quả đạt được:

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) không vi phạm pháp luật và không vi phạm đạo đức nhà giáo;

+ 100% giáo viên có đủ hồ sơ theo quy định;

+ 100% giáo viên biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong dạy học. Tích cực tham gia chuyển đổi số trong giáo dục và các lĩnh vực khác ngoài nhà trường;

+ 100% giáo viên thực hiện đúng quy định về dạy thêm, học thêm;

+ 100% giáo viên tích cực trong việc tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cá nhân;

+ Phấn đấu 100% giáo viên bồi dưỡng HSG dự thi cấp thành phố có học sinh dự thi đạt giải;

+ Tỉ lệ giáo viên, nhân viên viết sáng kiến là 30% trở lên;

+ Cuối năm học: Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 100%.

- Tổ Công nghệ thông tin và chuyển đổi số tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, các phần mềm hỗ trợ công tác thi; phần mềm quản lí điểm và sổ điểm điện tử, học bạ số và các phần mềm hỗ trợ khác. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong hỗ trợ giảng dạy và quản lí để tập huấn, hỗ trợ cho giáo viên nhà trường;

- Tích cực công tác truyền thông, đưa tin, bài, video,... về các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiến hành sắp xếp hợp lí các chuyên mục, nội dung trên

website; xây dựng kho học liệu về đề thi, bài giảng, các sản phẩm nghiên cứu khoa học (NCKH) trên trang thông tin điện tử nhà trường.

c) Đối với tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ cụ thể, chi tiết, khoa học; thực hiện triển khai dạy hợp tích hợp năng lực số. Tăng cường đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn để nâng cao hiệu quả, chất lượng của các hoạt động giáo dục;

- Triển khai hiệu quả công tác giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

- Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh;

- Tổ chức hội giảng, thao giảng trong những tiết học giải quyết những vấn đề khó, mới, các giờ học tích hợp liên môn, vận dụng kiến thức thực tiễn, ... tham gia sinh hoạt, thao giảng chuyên môn trong Cụm;

- Tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình;

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ít nhất 2 lần/môn/nhóm trong một năm học;

d) Đối với Tổ Văn phòng

- Văn phòng nhà trường thực hiện công tác theo quy định; tham mưu cho Lãnh đạo trường trong công tác xây dựng kế hoạch, báo cáo, kiểm tra đôn đốc các nội dung công việc theo chức trách nhiệm vụ;

- Thực hiện kịp thời, đúng quy định về chế độ chính sách của nhân viên, người lao động và học sinh trong nhà trường.

e) Đối với đoàn thể và tổ chức khác

- Đoàn trường

+ Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm (GVCN) và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động Giáo dục hướng nghiệp và trải nghiệm, nội dung giáo dục của địa phương, giáo dục đạo đức lối sống, kĩ năng sống, ...;

+ Tạo nhiều sân chơi thu hút đông đảo học sinh tham gia, như hoạt động ngoại khoá, thể dục thể thao trong nhà trường. Tổ chức các tốt các hoạt động theo chủ đề, chủ điểm trong năm học. Tổ chức các đợt thi đua chào mừng các ngày lễ, các ngày kỷ niệm như: 20/11, 22/12, 09/01, 03/02, 26/3, 30/4, 19/5, ... thông qua các đợt phát động tuần học tốt, các Hội thi, các giải thể thao học sinh,...

+ Phối hợp với Tổ Sinh-GDTC- GDQP&AN để tổ chức Thể thao học sinh

cấp trường;

+ Tổ chức kiểm tra, quản lý tốt nề nếp học sinh trong và ngoài nhà trường. Phối hợp với các tổ chức Đoàn cấp trên thực hiện tốt các phong trào hoạt động của tuổi trẻ. Truyền thông tốt về những hoạt động của trường;

+ Triển khai Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới" trong học sinh; phát động mỗi chi đoàn lớp, mỗi đoàn viên xây dựng công trình, việc làm theo lời Bác và thực hiện có hiệu quả trong năm học;

+ Tăng cường các hoạt động giáo dục pháp luật cho Đoàn viên - học sinh bằng nhiều hình thức để từ đó hình thành lối sống tốt, thực hiện nghiêm túc theo Hiến pháp và Pháp luật. Đẩy mạnh công tác phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy trong học sinh (HS). Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng thực hành xã hội, kỹ năng tự bảo vệ bản thân;

+ Xây dựng những giải pháp và tiến trình cụ thể để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi đoàn, hoạt động của các Câu lạc bộ; đẩy mạnh công tác bồi dưỡng Đoàn viên tư tú và giới thiệu bồi dưỡng để phát triển Đảng trong học sinh. Giới thiệu Đoàn viên ưu tú cho Chi bộ xem xét giới thiệu tham gia học cảm tình Đảng và làm công tác phát triển Đảng cho học sinh.

+ Phấn đấu cuối năm học, Đoàn trường được công nhận "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".

- Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) trường

+ Tổ chức tốt Hội nghị cha mẹ học sinh năm học 2026 - 2027 ở tất cả các khối lớp và tổ chức Hội nghị Cha mẹ học sinh toàn trường theo đúng hướng dẫn;

+ Tranh thủ sự đồng thuận, ủng hộ, tài trợ của Ban đại diện CMHS và các phụ huynh để chăm lo động viên khen thưởng học sinh có thành tích cao trong học tập, các cuộc thi học sinh giỏi, cuộc thi khoa học - kĩ thuật cấp thành phố, phong trào văn thể mỹ, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh vượt khó trong học tập;

+Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

+ Kêu gọi sự tham gia đóng góp ý kiến của phụ huynh trong công tác xây dựng nhà trường, giáo dục học sinh, bảo đảm giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội.

- Công tác xã hội hóa

+ Tích cực tuyên truyền việc thực hiện các chính sách, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục;

+ Thực hiện nghiêm túc các nội dung tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

+ Sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, của phụ huynh, các mạnh thường quân, các tổ chức xã hội, đoàn thể để chăm lo cho học sinh, học sinh chăm ngoan có hoàn cảnh khó khăn nỗ lực vượt khó trong học tập.

f) Đối với tập thể nhà trường

- Thực hiện tốt chủ đề năm học "Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển";

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đổi mới và nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác quản lí giáo dục. Tiếp tục quy hoạch công tác tổ chức cán bộ, phát triển đội ngũ. Bổ sung thiết bị, hoá chất, … thực hiện đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) để thực hiện tốt CT GDPT 2018. Hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THPT;

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị nhà trường;

- Tạo mối đoàn kết thống nhất trong tập thể Hội đồng Sư phạm. Lãnh đạo nhà trường thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra đánh giá viên chức, người lao động, học sinh, …;

- Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, đoàn kết, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng;

- Cuối năm 2026 Chi bộ: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

- Năm học 2026 - 2027: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên.

Phần V

NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT

1. Cơ sở vật chất

- Tăng cường sự quản lý cơ sở vật chất (CSVC) - thiết bị nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa tài sản kịp thời phục vụ công tác giảng dạy, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà trường; kiểm tra đôn đốc việc thực hiện của các bộ phận, cá nhân.

- Kiểm tra tu bổ, sửa chữa và mua sắm thường xuyên các thiết bị đáp ứng mọi hoạt động trong công tác giảng dạy CTGDPT 2018 trong năm học 2026 -2027 góp phần thực hiện đổi mới phương pháp học tập, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường:

+ Thực hiện đầu tư, mua sắm và sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học tối thiểu, đầu tư mua sắp trang thiết bị cho các phòng tổ bộ môn và các phòng học bộ môn.

+ Nâng cấp hạ tầng CNTT: lắp đặt thêm các đường truyền Internet, trang bị thêm wifi tại các khu vực có phòng học;

- Xây dựng Ban phòng chống bão, lụt; chủ động có kế hoạch phòng chống bão, lụt nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng cho cán bộ giáo viên, học sinh và tài sản của nhà trường.

- Giám sát quy trình, chất lượng thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất Trường THPT Tôn Thất Tùng.

Các hạng mục cụ thể:

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	24	Số m^2/học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	24	1.6
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	5	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn).	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1,54	-
8	Bình quân học sinh/lớp	42,8	-
III	Tổng số diện tích đất (m^2)		
1	Diện tích phòng học (m^2)	56 (m^2)	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m^2)	584	
3	Diện tích thư viện (m^2)	116,8	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m2)	1042.29	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn TN	30	
IV	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	55	
X	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	1	

2	Máy chiếu OverHead/projector				3	
3	Âm thanh (bộ)				7	
VI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/học sinh	
			Chung	Nam/ Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	02	0	5/5		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0	0	0
	Nội dung				Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh				x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)				x	
XVII	Kết nối internet				x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường				x	
XIX	Tường rào xây				x	

2. Đội ngũ

a) Cán bộ quản lí

03 người. Trong đó: Hiệu trưởng: 01, Phó Hiệu trưởng: 02.

b) Giáo viên

Thành phần	**Tổng**	**Nữ**	**Đảng viên**	**HĐ XĐ thời hạn**	**HĐ thỉnh giảng**	**Trình độ chuyên môn**			
						Thạc sĩ	**ĐH**	**CĐ**	**Khác**
Giáo viên	**79**	**65**	**32**	**8**	**0**	**20**	**59**	**0**	**0**
Toán	11	9	8	1	0	7	4	0	0
Vật lí - Công nghệ	8	7	5	0	0	2	6	0	0
Hoá học	7	5	3	0	0	3	4	0	0

Sinh học - Công nghệ	6	4	2	0	0	1	5	0	0
Tin học	4	4	1	0	0	1	3	0	0
Ngữ Văn	12	11	2	2	0	1	11	0	0
Tiếng Anh	8	8	1	1	0	1	7	0	0
Lịch sử	6	5	1	1	0	0	6	0	0
Địa lí	6	3	3	1	0	1	5	0	0
GDKT &PL	4	4	1	1	0	0	4	0	0
GDTC	5	1	4	1	0	3	2	0	0
GDQP	2	1	1	0	0	0	2	0	0
Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Mỹ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0
HĐTN - HN	0	0	0	0	0	0	0	0	0

c) Nhân viên

Nhân viên	**Tổng**	**Nữ**	**Đảng viên**	**HĐ XĐ thời hạn**	**HĐ khác**	**Trình độ chuyên môn**			
						Thạc sĩ	**ĐH**	**CĐ**	**Khác**
Kế toán	01	01	0	0	0	0	01	0	0
Văn thư	01	01	01	0	0	0	01	0	0
Giáo vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thư viện	01	01	0	0	01	0	0	01	0
Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	01	01	01	0	0	0	0	01	0
Y tê	01	01	0	0	0	0	0	01	0

Quản trị công sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thiết bị	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Bảo vệ	03	0	01	03	0	0	0	0	03
Phục vụ	02	02	0	02	0	0	0	0	02

3. Thiết bị dạy học, học liệu

- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, khắc phục tình trạng thiếu thiết bị dạy học đặc biệt là thiết bị tối thiểu 2018 (chưa mua được) để dạy học theo quy định:

- Nhà trường đã sử dụng hiệu quả, đúng quy định nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước để bổ sung, sửa chữa kịp thời cơ sở vật chất, thiết bị dạy học… đáp ứng nhu cầu của việc dạy học theo quy định về thiết bị dạy học tối thiểu và tổ chức các hoạt động giáo dục như, mua sách bổ sung cho thư viện; mua bổ sung ti vi màn hình lớn nhằm duy trì đủ TV/Projector cho tất cả các phòng học chính khoá; hoàn thiện thêm hệ thống camera; thường xuyên vệ sinh, cắt tỉa, chăm sóc bồn hoa, bồn cỏ, cảnh quan môi trường tạo nên chuyển biến rõ rệt, khang trang hơn.

- Các tổ chuyên môn cùng giáo viên phụ trách thiết bị rà soát thiết bị, hóa chất, thiết bị dạy học và các công cụ hỗ trợ dạy học; xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học, đề xuất thanh lý các thiết bị, hóa chất hết hạn sử dụng và kế hoạch mua sắm các thiết bị dạy học, hóa chất còn thiếu hoặc chưa có trình Hiệu trưởng phê duyệt;

- Giáo viên phụ trách phòng bộ môn phải thường xuyên thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của giáo viên về việc chuẩn bị phòng thực hành, thiết bị dạy học; thực hiện đúng qui trình xử lý nước thải để đảm bảo môi trường, nhất là môn Hóa học, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và giáo viên trong việc sử dụng thiết bị, hóa chất. Phát huy hết công suất, tần suất sử dụng thiết bị hiện có, không để tình trạng có thiết bị dạy học, giáo viên không sử dụng hoặc học sinh không được mượn để sử dụng. Khai thác, sử dụng triệt để smart Tivi, máy chiếu, thiết bị thực hành, thí nghiệm và nguồn tài nguyên kho học liệu số (lưu ý: sử dụng các hình ảnh, tư liệu trên mạng Internet phải bảo đảm tính chính xác).

- Tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn gắn với thư viện trường học nhằm phát triển văn hóa đọc, nâng cao chất lượng dạy và học…, nhằm xây dựng Thư viện trở thành nơi kết nối, lan tỏa các hoạt động dạy học, là nơi khởi đầu của hoạt động khuyến khích tự học và mở rộng không gian, thời gian tổ chức lớp học của nhà trường. Giáo viên hướng dẫn học sinh giữ gìn sách giáo khoa để sử dụng được nhiều năm; tổ, nhóm chuyên môn thực hiện việc lựa chọn các tài liệu hỗ trợ dạy học phù hợp với đặc điểm, trình độ học sinh.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG

1. Xây dựng các tổ hợp lựa chọn các môn học và các chuyên đề học tập lựa chọn, tổ chức cho học sinh lựa chọn, phân chia lớp

Căn cứ tình hình đội ngũ viên chức của trường hiện có và thực trạng CSVC phục vụ cho việc tổ chức dạy, học và các hoạt động giáo dục, chất lượng tuyển sinh lớp 10 THPT, Nhà trường tiếp tục tổ chức dạy học ổn định các lớp 11, 12 theo những tổ hợp môn học lựa chọn, cụm chuyên đề các năm học trước, đồng thời xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn, cụm chuyên đề cho học sinh lớp 10 năm học 2026 - 2027.

Công tác tư vấn, hướng dẫn học sinh lớp 10 chọn tổ hợp môn học lựa chọn

- Sau khi có Thông báo danh sách đủ điểm chuẩn vào lớp 10 THPT Tôn Thất Tùng, năm học 2026 - 2027, lãnh đạo trường tổ chức họp cha mẹ học sinh và học sinh có tên trong danh sách đủ điểm chuẩn vào lớp 10 THPT Tôn Thất Tùng để tư vấn chọn tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề, trên cơ sở năng lực của học sinh và định hướng nghề nghiệp.

- Ngoài 8 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc (Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1 - Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương), Nhà trường xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn cho từng khối lớp.

- Mỗi học sinh được đăng ký 4 nguyện vọng (NV1, NV2, NV3,NV4); Nhà trường tổng hợp phiếu đăng ký nguyện vọng của học sinh, xếp lớp theo tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề.

- Riêng môn Mỹ thuật, Âm nhạc chưa có giáo viên nên không tổ chức dạy.

Nhà trường có 37 lớp, trong đó: khối lớp 10 có 16 lớp; khối lớp 11 có 10 lớp; khối lớp 12 có 11 lớp. Các tổ hợp môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn của từng khối lớp như sau:

a) Khối lớp 10: 16 lớp, xây dựng thành 5 tổ hợp

Tổ hợp	**Môn học lựa chọn**	**Chuyên đề học tập lựa chọn**	**Lớp áp dụng**
TH1	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ (Thiết kế)	Toán, Hoá học, Vật lí	10/1, 10/2, 10/3
TH2	Sinh học, Hoá học, Công nghệ (Trồng trọt), Tin học	Toán, Hoá học, Sinh học	10/4
TH3	Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ (Thiết kế), Vật lí	Toán, Ngữ văn, GDKT&PL	10/5, 10/6, 10/7, 10/8, 10/9
TH4	Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ (Trồng trọt), Sinh học	Toán, Ngữ văn, Lịch sử	10/10, 10/11, 10/12, 10/13, 10/14
TH5	Địa lí, GDKT&PL, Hoá học, Tin học	Toán, Ngữ văn, Địa lí	10/15, 10/16

b) Khối lớp 11: 10 lớp, xây dựng thành 4 tổ hợp

Tổ hợp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn	Lớp áp dụng
TH1	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Toán, Hoá học, Sinh học	11/1, 11/2
TH2	Vật lí, Hoá học, Công nghệ (Cơ khí), GDKT&PL	Toán, Ngữ văn, Vật lí	11/3, 11/4
TH3	Địa lí, GDKT&PL, Hoá học, Tin học	Toán, Ngữ văn, GDKT&PL	11/5, 11/6, 11/7
TH4	Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ (Chăn nuôi), Tin học	Toán, Ngữ văn, Lịch sử	11/8, 11/9, 11/10

c) Khối lớp 12: 11 lớp, xây dựng thành 5 tổ hợp

Tổ hợp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn	Lớp áp dụng
TH1	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Toán, Hoá học, Sinh học	12/1, 12/2
TH2	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Toán, Hoá học, Vật lí	12/3, 12/4
TH3	Vật lí, Công nghệ (Điện tử), Tin học, Địa lí	Ngữ văn, Địa lí, Toán	12/5, 12/6, 12/7
TH4	Địa lí, GDKT&PL, Hoá học, Tin học	Ngữ văn, Lịch sử, Toán	12/8, 12/9
TH5	Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ (Lâm nghiệp và thuỷ sản), Tin học	Ngữ văn, Lịch sử, Toán	12/10, 12/12

2. Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình

Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018, kiên trì mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ. Thực hiện nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nghiêm túc Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

a) Chương trình học tập tất cả các lớp

- Trường THPT Tôn Thất Tùng có 37 lớp (lớp 10: 16, lớp 11: 10, lớp 12: 11).

- Theo phụ lục số I, phụ lục số II, phụ lục số III, phụ lục số IV, phụ lục số V, phụ lục số VI và phụ lục số VII.

- Thực hiện theo Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06/8/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quyết định ban hành Khung kế hoạch thời gian năm

học 2026 - 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 năm học 2026 - 2027, Trường THPT Tôn Thất Tùng, theo đó hoạt động dạy học ở các lớp thực hiện như sau:

- Học kì I: 18 tuần thực học, kết thúc học kì I trước ngày 18/01/2027;

- Học kì II: 17 tuần thực học, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2027.

- Kiểm tra giữa kì I: Từ tuần 8 đến tuần 9. Kiểm tra toàn khối đối với các môn Toán, Ngữ văn.

- Kiểm tra giữa kì II: Từ tuần 26 đến tuần 27. Kiểm tra toàn khối đối với các môn Toán, Ngữ văn.

- Kiểm tra cuối kì theo công văn hướng dẫn của Sở GDĐT.

+ Mỗi lớp: học 5 buổi/ tuần, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết không quá 45 phút (TKB chính khóa)

+ Các môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Giáo dục thể chất dạy trái buổi: GDTC mỗi lớp học 2 tiết/1 tuần, GDQPAN học 1 tuần và nghỉ 1 tuần, nên tuần học mỗi lớp sẽ học 2 tiết)

+ Môn tự chọn Ngoại ngữ 2: không chọn vì không có giáo viên.

b) Kế hoạch dạy học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục của địa phương

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

+ Phân công cô Huỳnh ThịMinh Nguyệt- Phó Hiệu trưởng phụ trách:

+ Tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập Ban phụ trách hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Căn cứ theo Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và danh mục sách giáo khoa đã được Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt để xây dựng phân phối chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Phân công giáo viên dạy học, phụ trách lớp học, kiểm tra đánh giá học sinh. Hoàn thành chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo học kì, năm học;

Tổ chức dạy học theo các chủ đề của sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10,11 và 12 (10:11 chủ đề, 11 và 12:10 chủ đề) và tổ chức các các hoạt động liên quan, phù hợp với chương trình (thực hiện theo phân phối chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp- phụ lục 1, 2, 3 đính kèm).

- Thời lượng: 105 tiết (Học kì I dạy 54 tiết, học kì II dạy 51 tiết), mỗi tuần 3 tiết, trong đó: 35 tiết tổ chức tập trung theo quy mô trường được bố trí vào tiết 1 thứ 2 (khối sáng), tiết 5 thứ 2 (khối chiều), các tiết còn lại tổ chức theo qui mô lớp theo thời khoá biểu).

Xây dựng Kế hoạch về HĐTNHN phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị về đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường.

Phân công giáo viên bảo đảm sự phù hợp giữa năng lực và chuyên môn của giáo viên với nội dung HĐTNHN được đảm nhiệm.

Căn cứ Công văn số 5512 và Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, HĐTNHN, nhà trường tiếp tục giao quyền cho Tổ chuyên môn phụ trách HĐTNHN chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTNHN. Kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra.

Nội dung đánh giá định kỳ được xây dựng phù hợp với nội dung và khối lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các giáo viên được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kỳ, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá theo sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh.

- Nội dung giáo dục của địa phương

+ Phân công cô Phạm Thị Ngọc Thảo- Phó Hiệu trưởng phụ trách.

+ Phó Hiệu trưởng tham mưu phân công giáo viên dạy học Nội dung giáo dục của địa phương. Căn cứ theo Công văn số 852/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Nội dung giáo dục của địa phương cấp THCS, THPT năm học 2025 - 2026, Nhà trường xây dựng Kế hoạch biên soạn tài liệu theo hướng dẫn của Công văn số 852/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT, xây dựng Kế hoạch tổ chức dạy học nội dung Giáo dục của địa phương và phân công giáo viên dạy học, phụ trách lớp học, kiểm tra đánh giá học sinh. Hoàn thành chương trình Nội dung giáo dục của địa phương theo học kì, năm học.

Thời gian thực hiện chương trình Nội dung giáo dục của địa phương bảo đảm tổng số tiết/năm học theo quy định là 35 tiết. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phụ trách lớp học, phân công người chuẩn bị cơ sở vật chất để phục vụ buổi dạy, phân công tổ chức kiểm tra, đánh giá. Nhập kết quả đánh giá vào cơ sở dữ liệu ngành. Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được phân công giảng dạy Nội dung giáo dục của địa phương cần mạnh dạn, sáng tạo trong việc lựa chọn chủ đề, nội dung phù hợp để xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể, kết hợp đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong lớp học/ngoài lớp học, trong nhà trường/ngoài nhà trường,…) nhằm gắn lí thuyết với thực tiễn, tạo hứng thú học tập cho học sinh; nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội phát huy năng lực và phẩm chất của học sinh. Đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá. Khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên

qua hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành,…; kiểm tra định kì thông qua bài thực hành, dự án, sản phẩm học tập,…Hình thức đánh giá đối với nội dung giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức Đạt, Chưa đạt theo quy định tại Điều 5, mục 3 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

+ Hình thức dạy học trực tiếp, tập trung toàn khối vào thứ Bảy, riêng khối 10 dạy theo ca sáng và ca chiều.

+ Địa điểm: Tổ chức tại sân học Quốc phòng an ninh.

c) Nhà trường tổ chức các chương trình ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường cho học sinh trong theo kế hoạch riêng.

- 100% học sinh nhà trường tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khoá.

- 100% học sinh đều tham gia học tập và kiểm tra, đánh giá môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nội dung giáo dục của địa phương.

d) Giáo dục hòa nhập, khuyết tật

- Căn cứ theo Công văn số 942/SGDĐT-GDTH ngày 04/9/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2025 - 2026 để xây dựng Kế hoạch dạy học, Kế hoạch hoạt động giáo dục hoà nhập phù hợp với các dạng tật và phù hợp với tình hình Nhà trường, hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh khuyết tật xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, hướng dẫn đánh giá học sinh khuyết tật (HSKT) theo Điều 11 về Đánh giá học sinh khuyết tật tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh THCS và THPT.

- Thực hiện đúng quy định về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật (HSKT) theo quy định[1]

- Đảm bảo công bằng, tạo môi trường tốt, cơ hội tốt để cho học sinh tham gia các hoạt động tại Trường bao gồm hoạt động học tập, sinh hoạt, vui chơi, dã ngoại,...

- Các giáo viên dạy hòa nhập học sinh khuyết tật phải thường xuyên học hỏi, tìm tòi nghiên cứu đưa ra những biện pháp giáo dục phù hợp, tổng kết kinh nghiệm

---

[1] Luật NKT năm 2010; Luật Giáo dục 2019; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NKT; Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức và thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác NKT; Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp NKT giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về GDHN đối với NKT; Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định GDHN cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của các Bộ trưởng Bộ GDĐT, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với NKT; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của các Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định y khoa thực hiện; Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho NKT; Các văn bản pháp quy khác liên quan.

để đưa ra giải pháp tốt cho học sinh khuyết tật. Thường xuyên giáo dục các học sinh trong trường, trong lớp thể hiện tình cảm yêu thương, giúp đỡ bạn, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh;

- Sắp xếp lớp học sinh diện hòa nhập và đánh giá kết quả theo quy định. Vận dụng Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập và có thể học lên sau phổ thông; đối với học sinh khuyết tật nặng, cần có sự hỗ trợ riêng và lập hồ sơ y tế. Việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật nặng sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể;

- GVCN và giáo viên bộ môn các lớp có HSKT phối hợp xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân thực hiện chương trình phù hợp với học sinh khuyết tật; có sự quan tâm đặc biệt, hỗ trợ để các em thực hiện tốt nhiệm vụ học tập; việc đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học, thực hiện đúng quy định về đánh giá đối với HSKT[2].

- Thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục khác theo hướng dẫn của Sở, Bộ GDĐT.

đ) Tích hợp các nội dung giáo dục trong chương trình và hoạt động giáo dục

Trong xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, các nội dung tích hợp (quyền con người; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bình đẳng giới; chủ quyền biên giới, biển đảo; an toàn giao thông; bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu; bảo tồn di sản, giáo dục đạo đức lí tưởng cách mạng...) cần phải bảo đảm tính thống nhất khi tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục. Các tổ chuyên môn rà soát, thống nhất địa chỉ và nội dung tích hợp chung cho từng khối lớp ngay từ đầu năm học; phân định rõ môn học nào chịu trách nhiệm chính cho từng chủ đề, tránh việc triển khai manh mún hoặc chồng chéo giữa các môn; không tổ chức thành 01 tiết dạy riêng biệt. Việc dạy tích hợp các nội dung này cần hướng tới cách tiếp cận tự nhiên, nhẹ nhàng, thực chất, tránh quá tải và hình thức cho học sinh

e) Bảo đảm giáo dục bắt buộc và công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Rà soát, cập nhật dữ liệu học sinh; quản lý đầy đủ tình trạng đi học, chuyển đi, chuyển đến và các trường hợp cần hỗ trợ; phối hợp với gia đình và chính quyền địa phương duy trì sĩ số, kịp thời hỗ trợ học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập, bỏ học;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; ưu tiên điều kiện đi học, sách giáo khoa, học liệu, dinh dưỡng, tư vấn tâm lý và kết nối an sinh xã hội;

- Khắc phục các rào cản do hoàn cảnh kinh tế, khuyết tật và biến động dân

[2] Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

cư; bảo đảm các điều kiện học tập thiết yếu để học sinh hoàn thành chương trình; không để học sinh thiếu sách giáo khoa, tài liệu và học liệu do hoàn cảnh khó khăn.

f) Khung thời gian hoạt động trong ngày

- Buổi sáng vào lớp lúc 6 giờ 55 phút, từ 6 giờ 55 phút đến 7 giờ 00 phút học sinh ổn định tại lớp, vào học tiết 1 từ 7 giờ 00 phút, giải lao từ 8 giờ 35 phút đến 8 giờ 50 phút, ra về lúc 11 giờ 15 phút.

- Buổi chiều vào lớp lúc 12 giờ 40 phút, từ 12 giờ 40 phút đến 12 giờ 45 phút học sinh ổn định tại lớp, vào học tiết 1 từ 12 giờ 45 phút, giải lao từ 15 giờ 10 phút đến 15 giờ 25 phút ra về lúc 17 giờ 00 phút.

- Bố trí thời gian học tập các buổi sáng và buổi chiều theo bảng sau:

Buổi sáng

Tiết 1	**Tiết 2**	**Tiết 3**	**Tiết 4**	**Tiết 5**
Từ 7 giờ 00-7 giờ 45	Từ 7 giờ 50-8 giờ 35	Từ 8 giờ 50-9 giờ 35	Từ 9 giờ 40-10 giờ 25	Từ 10 giờ 30-11 giờ 15
Buổi chiều				
Tiết 1	**Tiết 2**	**Tiết 3**	**Tiết 4**	**Tiết 5**
Từ 12 giờ 45-13 giờ 30	Từ 13 giờ 35-14 giờ 20	Từ 14 giờ 25-15 giờ 10	Từ 15 giờ 25-16 giờ 10	Từ 16 giờ 15-17 giờ 00

3. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

a) Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

Tổ chức giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, điều kiện nhà trường và năng lực học sinh, tổ chức hiệu quả không gian STEM, câu lạc bộ STEM, ngày hội STEM. Chú trọng hình thành tư duy khoa học, tư duy thiết kế, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; kết hợp giáo dục STEM với phát triển năng lực số cho học sinh thông qua các chủ đề, bài học có ứng dụng công nghệ số, công cụ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp. Khuyến khích khai thác hiệu quả thiết bị, học liệu hiện có và các nguồn tư liệu phù hợp tại địa phương; tăng cường phối hợp với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, bảo tàng, thư viện và cơ sở sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế, ưu tiên các mô hình gắn với đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Phấn đấu 100% các môn Toán, Vật lí - Công nghệ, Hoá học, Sinh học - Công nghệ, Tin học có ít nhất 01 bài học STEM trong kế hoạch dạy học;

b) Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo

Tổ chức giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng phù hợp từng cấp học theo Khung năng lực số, Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông và các hướng dẫn liên quan. Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm, trung thực; phòng ngừa sự phụ thuộc, lạm dụng công nghệ và các nguy cơ trên môi trường số. Kết quả giáo dục năng lực số được xác định theo yêu cầu cần đạt tại văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học; kết quả giáo dục trí tuệ nhân tạo được xác định theo Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo theo Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông. Các tổ/nhóm chuyên môn rà soát lại các yêu cầu cần đạt môn học lồng ghép năng lực số, năng lực AI phù hợp trong kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, việc lồng ghép không làm thay đổi hoặc gia tăng yêu cầu cần đạt của môn học. Nhóm Tin học và một số giáo viên bộ môn được phân công nghiên cứu và xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học các chuyên đề giáo dục AI. Phân công cô Phạm Thị Ngọc Thảo- Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nội dung giáo dục AI.

c) Tổ chức dạy học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Từng bước tổ chức dạy học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường theo Đề án của Chính phủ, Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 15/5/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng và Kế hoạch số 3156/KH-SGDĐT ngày 30/6/2026 của Sở GDĐT, phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và đối tượng học sinh của trường.

Mở rộng môi trường giao tiếp, thực hành và sử dụng tiếng Anh trong các môn học, hoạt động giáo dục và sinh hoạt tập thể; duy trì câu lạc bộ tiếng Anh, thi hùng biện, các sân chơi sử dụng tiếng Anh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong dạy học tiếng Anh.

d) Tăng cường giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất và y tế trường học

Tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, hoạt động giáo dục, câu lạc bộ và sân chơi phù hợp điều kiện nhà trường; khuyến khích học sinh sáng tạo, biểu diễn, cảm thụ nghệ thuật; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, bản sắc dân tộc và địa phương.

Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; chú trọng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống tai nạn, thương tích. Rà soát, bố trí đội ngũ, sân bãi, thiết bị để tổ chức các môn thể thao tự chọn phù hợp nguyện vọng học sinh và điều kiện của trường.

4. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học

- Nhà trường chỉ đạo cho các tổ chuyên môn lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, vận dụng kiến thức môn học, liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong cuộc sống. Đối với môn học bắt buộc, môn học lựa chọn và cụm chuyên đề: phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch bài dạy trong đó chú ý bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp dạy học; sử dụng các phần mềm mô phỏng để hỗ trợ quá trình nghiên cứu, thí nghiệm, vận dụng của học sinh; Thực hiện hiệu quả giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo;

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; tăng cường sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có;

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên, điều kiện của nhà trường và đúng hướng dẫn của Sở. Ưu tiên triển khai một số nội dung tập trung theo toàn khối và đa dạng địa điểm tổ chức;

- Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: phân công giáo viên đảm nhận theo khối lớp và các nội dung chủ đề phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

5. Thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá học sinh

a) Đánh giá thường xuyên

- Thực hiện đánh giá học sinh THPT theo Thông tư số 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình;

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên;

- Đối với đánh giá thường xuyên với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc cho học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video, clip...), về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo... Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành;

- Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư số 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo chương trình GDPT năm 2018; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì II khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

b) Đánh giá định kì

- Nhà trường giao quyền chủ động cho các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét; kiểm tra, đánh giá học sinh phải đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh;

- Tổ, nhóm chuyên môn thống nhất về ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra đảm bảo không vượt quá yêu cầu cần đạt được quy định trong CT GDPT 2018. Nội dung đề kiểm tra phải đảm bảo những yêu cầu sau: Kiểm tra được kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và kỹ năng thực hành trong phạm vi môn học; đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, đúng mức độ yêu cầu được xác định trong yêu cầu cần đạt, không ra kiểu loại đề đánh đố. Tăng cường dạng đề vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đề kiểm tra phải có ma trận, bản đặc tả, đáp án, biểu điểm chấm, hướng dẫn chấm. Tổ chức kiểm tra tập trung theo khối một số bài kiểm tra định kì;

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 10, 11, 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp THPT (Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kì thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025) và học sinh lớp 12 tiếp cận với đề tham khảo năm 2025, đề tốt nghiệp THPT năm 2025, 2026.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Đối với kiểm tra giữa kì

+ Giữa kì I: thực hiện từ tuần 8 đến tuần 9.

+ Giữa kì II: thực hiện từ tuần 26 đến tuần 27.

+ Công tác tổ chức gọn, đúng quy chế nhưng không gây áp lực cho học sinh và giáo viên;

+ TTCM, nhóm trưởng chuyên môn thống nhất ma trận, đặc tả đề kiểm tra. Tham mưu cho Phó Hiệu trưởng danh sách giáo viên ra đề, từ đó Phó Hiệu trưởng tham mưu Hiệu trưởng Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Ban biên soạn đề và phản biện đề kiểm tra, tổ chức xây dựng đề trên cơ sở ma trận và bản đặc tả đã thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn, phản biện đề, in sao đề, niêm phong và nộp cho phó Hiệu trưởng để tổ chức kiểm tra. Nộp đề trước 3 ngày so với ngày kiểm tra theo lịch.

- Đối với kiểm tra cuối kì

+ Thời gian kiểm tra cuối kì thực hiện theo Công văn Hướng dẫn của Sở GDĐT. Công tác tổ chức đảm bảo đúng quy chế, an toàn, nghiêm túc; kiểm tra tập trung. Trong trường hợp không kiểm tra viết, kiểm tra bằng các hình thức khác cũng phải nêu rõ cách thức triển khai, thực hiện.

- Đối với môn Giáo dục thể chất (GDTC), Giáo dục quốc phòng, an ninh (GDQP-AN) giao cho TPCM linh hoạt tổ chức sao cho đúng quy định về kiểm tra đánh giá, đảm bảo thời gian của năm học.

Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH, ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT về hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông và Công văn số 99/SGDĐT-GDTrH ngày 12/01/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông. Nhà trường tổ chức tiếp xúc với cha mẹ học sinh và học sinh để tư vấn, hướng dẫn cha mẹ học sinh và học viết đơn xin chuyển đổi môn học và bản cam kết tự bổ sung kiến thức, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến (Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên), có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Đối với học sinh kiểm tra lại thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-

BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo chương trình GDPT năm 2018 và Công văn số 3992/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 08/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn xét lên lớp, đánh giá lại kết quả học tập đối với học sinh có kết quả rèn luyện và kết quả học tập cả năm học đều ở mức Chưa đạt.

6. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt Chương trình GDPT, ôn tập học sinh cuối cấp

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu

- Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng HSG; tập trung cao độ cho việc bồi dưỡng đội tuyển thi HSG cấp thành phố năm học 2026 - 2027;

- Tổ/nhóm chuyên môn lập kế hoạch ôn luyện thống nhất, xác định rõ nội dung chương trình, tài liệu, đối tượng, thời lượng ôn luyện làm cơ sở lựa chọn và phân công giáo viên trong nhóm ôn luyện theo từng cấp độ, nội dung, đối tượng phù hợp. Coi trọng bồi dưỡng giáo viên, sự hỗ trợ trong nhóm và trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được phân công; xây dựng đội ngũ giáo viên kế cận;

- TTCM có kế hoạch; đề xuất giáo viên có năng lực, uy tín, tận tâm bồi dưỡng giúp học sinh ôn tập, nâng cao kiến thức để đạt kết quả tốt trong học tập cũng như các kỳ thi HSG;

- Ban Giám hiệu phân công cụ thể giáo viên phụ trách, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời có những chỉ đạo để công tác bồi dưỡng HSG thực hiện đúng Kế hoạch, động viên đội tuyển tham gia ôn tập nhằm đạt kết quả cao;

- Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức cuộc thi cấp trường: Thể thao học sinh, thi khoa học kĩ thuật, …;

- Chuẩn bị tốt cho việc tham gia các kì thi, hội thi, cuộc thi các cấp: tuyển sinh lớp 10, tốt nghiệp THPT; thi khoa học kĩ thuật, thi học sinh giỏi, Tin học trẻ, Viết thư quốc tế UPU, Thể thao học sinh, Hội thao QP-AN…;

- Thời gian tham gia các kì thi, hội thi, cuộc thi thực hiện theo Lịch công tác trọng tâm giáo dục trung học và các hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT;

- Kịp thời đề xuất tuyên dương, khen thưởng các HSG, học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi; giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi, khoa học kỹ thuật, thể thao…

b) Phụ đạo học sinh yếu

-Trên cơ sở khảo sát đầu năm các môn học học sinh dự kiến thi tốt nghiệp GVCN phối hợp GVBM phân loại theo năng lực của học sinh để trong quá trình dạy học bám sát đối tượng học sinh và có biện pháp giảng dạy phù hợp. Kết thúc học kì I, rà soát, lập danh sách học sinh học yếu các môn học tổ chức dạy phù đạo cho học sinh. Phối hợp với CMHS động viên học sinh ra lớp.

- Thời gian dạy: 1 buổi/tuần/ 2 môn (Toán, Ngữ văn)

- Thời gian tiến hành sau khi CMHS thống nhất chủ trương của nhà trường.

c) Ôn tập cho học sinh thi tốt nghiệp

- Thực hiện khảo sát các môn học sinh dự kiến thi tốt nghiệp trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch ôn tập, từng bước có sự điều chỉnh trong hoạt động giảng dạy, học tập cũng như kiểm tra, đánh giá để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.

- Tuyên truyền đến CBGV, phụ huynh và học sinh nhà trường về ý nghĩa và tầm quan trọng của kì thi tốt nghiệp THPT, xác định việc ôn tập thi tốt nghiệp THPT là nhiệm vụ quan trọng nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường;

- Các tổ chuyên môn xác định mục tiêu phấn đấu nâng cao xếp hạng vị thứ điểm thi tốt nghiệp bộ môn, vượt qua mức trung bình toàn thành phố;

- Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn tập bám sát yêu cầu cần đạt, phù hợp với điều kiện thực tế và mục tiêu kì thi; phân tích đề minh họa của Bộ GDĐT để có hướng dạy học và ôn tập hợp lí;

- Thực hiện khảo sát việc lựa chọn môn thi tốt nghiệp của học sinh, ôn tập sớm các môn thi bắt buộc;

- Với những môn thi trắc nghiệm, giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng và xây dựng ngân hàng câu hỏi theo hướng dẫn; xây dựng kế hoạch, nội dung ôn tập chuẩn bị cho kỳ thi;

- Khảo sát danh sách môn lựa chọn học sinh dự kiến thi tốt nghiệp 9/2026.

- Tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT tháng 4/2027;

- BGH tăng cường công tác kiểm tra việc chuẩn bị chuyên đề, chủ đề ôn tập của giáo viên, giờ giấc lên lớp giảng dạy. Kiểm tra nề nếp học tăng tiết của học sinh. Phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp 12 động viên học sinh tập triung học tập. Cố gắng duy trì lớp học đến ngày gần thi tốt nghiệp.

7. Tổ chức các kì thi, hội thi, cuộc thi

7.1 Đối với học sinh

- Tích cực triển khai công tác nghiên cứu khoa học đối với học sinh trung học. Đối với hoạt động nghiên cứu KHKT trong học sinh, nhà trường triển khai để giáo viên, học sinh xây dựng, đóng góp các ý tưởng, Nhà trường lựa chọn các ý tưởng có tính khả thi tiếp tục nghiên cứu phát triển tham dự cấp thành phố.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; các hoạt động chuyên môn khác do Sở GDĐT triển khai góp phần phát triển năng lực toàn diện cho học sinh;

- Chuẩn bị tốt về tâm lý, kiến thức cho học sinh nhằm tổ chức kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2027.

7.2 Đối với giáo viên

- Tổ chức khảo sát Giáo viên dạy giỏi cấp trường để phát hiện, lựa chọn giáo viên tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố năm học 2026-2027.

- Tham gia tốt các hội thi khác do Ngành tổ chức.

8. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học

a) Các nội dung thực hiện

- Triển khai thực hiện tốt Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông, nhà trường ban hành Kế hoạch quản lý, sử dụng khai thác thiết bị dạy học và phòng học bộ môn, trong đó:

+ Tất cả các phòng thực hành bộ môn phải có nội quy sử dụng TBDH, nội quy phòng thực hành;

+ Các tổ chuyên môn phải có kế hoạch sử dụng TBDH của năm học và được Hiệu trưởng phê duyệt;

+ 100% giáo viên đăng ký sử dụng TBDH theo kế hoạch và ghi vào sổ đăng ký sử dụng đồ dùng dạy học;

+ Các tổ chuyên môn đảm bảo đầy các loại hồ sơ, sổ sách ở PHBM; hồ sơ được cập nhật thông tin kịp thời, đầy đủ;

+ Tất cả học sinh khi vào PHBM phải tuân theo nội quy của phòng và hướng dẫn của giáo viên;

b) Đối với Lãnh đạo trường

- Ban hành kế hoạch triển khai công tác quản lí, sử dụng thiết bị, hoạt động các phòng học bộ môn, đặc biệt là thiết bị thí nghiệm, phòng thực hành,…Tăng cường mua bổ sung các hóa chất hết, hỏng để đảm bảo đủ tiết thực hành của học sinh. Riêng công tác vệ sinh, bảo trì máy tính phải thực hiện tối thiểu 2 lần/1 học kì. Dụng cụ môn Giáo dục thể chất phải sắp xếp gọn gàng, tránh hư hỏng do thời tiết, thiết bị bộ môn GDQP&AN phải được bảo quản tuyệt đối an toàn, có chế độ bảo dưỡng, bảo trì định kì theo quy định của cấp trên;

- Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch, định kì kiểm tra tình hình sử dụng, bảo quản TBDH, hoạt động PHBM. Chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn lập kế hoạch sử dụng TBDH của mỗi tổ bộ môn; chỉ đạo giáo viên quản lý thiết bị, giáo viên phụ trách phòng học bộ môn quản lý, thống kê kế hoạch các tiết thí

nghiệm thực hành, các tiết sử dụng TBDH của từng giáo viên bộ môn, ghi chép đầy đủ thông tin các loại hồ sơ quản lý TBDH;

- Thường xuyên và định kì kiểm tra công tác sử dụng TBDH của giáo viên. Hằng tháng, giáo viên quản lý TBDH phải thống kê, đánh giá (có số liệu cụ thể) việc sử dụng TBDH của mỗi giáo viên bộ môn so với kế hoạch đăng ký từ đầu năm học, kịp thời chấn chỉnh giáo viên ít sử dụng TBDH hoặc sử dụng mang tính đối phó;

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn sắp xếp TBDH ở phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn, kho thiết bị sao cho đảm bảo tính hệ thống, tính khoa học, theo phân môn, theo khối lớp, theo bộ thí nghiệm,…phải có nhãn ghi để dễ quan sát, dễ tìm kiếm;

- Phát động phong trào giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, ứng dụng thí nghiệm ảo, tư liệu dạy học điện tử,… để nâng cao hiệu quả việc tổ chức dạy học.

c) Đối với Tổ trưởng chuyên môn

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của PHBM năm học 2026-2027.

- Lập kế hoạch sử dụng TBDH của tổ, nhóm bộ môn, mỗi giáo viên bộ môn (tiết thực hành, tiết có sử dụng TBDH theo năm học, học kì, hằng tháng, tuần từ đầu năm học, căn cứ theo phân phối chương trình của môn học);

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện ghi chép đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách các thí nghiệm thực hành sau khi đã hoàn thành;

- Thường xuyên kiểm tra và nhắc nhở giáo viên tổ thực hiện tốt các thí nghiệm, thực hành, sử dụng tranh ảnh, chú trọng rèn luyện kỹ năng sử dung thiết bị cho học sinh;

- Cùng với giáo viên thiết bị so sánh đối chiếu giữa các thiết bị cần phục vụ công tác dạy học với thiết bị có sẵn; từ đó lập kế hoạch đề xuất mua sắm bổ dung TBDH.

d) Đối với giáo viên phụ trách thiết bị, giáo viên phụ trách phòng học bộ môn

- Tham mưu lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức, bảo quản, sử dụng phục vụ việc dạy và học (trình Hiệu trưởng phê duyệt);

- Rà soát, báo cáo thống kê các loại thiết bị đầu năm học (theo Quy định danh mục thiết bị tối thiểu);

- Lập danh sách giáo viên bộ môn dạy thực hành, thí nghiệm. Thống kê số tiết thí nghiệm thực hành, tiết sử dụng TBDH của từng giáo viên bộ môn, ghi chép đầy đủ thông tin các loại hồ sơ quản lý TBDH;

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định. Hoàn chỉnh hệ thống hồ sơ sổ sách quản lý TBDH, cập nhật thường xuyên các thông tin về TBDH như:

mượn, trả, bổ sung, hư hỏng,.. (quản lý hồ sơ TBDH đồng nhất theo quy định của nhà trường);

- Lập kế hoạch mua sắm bổ sung, sửa chữa các loại thiết bị đơn giản và thanh lý, tiêu hủy thiết bị, hóa chất hỏng, hết hạn sử dụng;

- Báo cáo cho lãnh đạo nhà trường (mỗi tháng) về hoạt động PHBM, quá trình thực hiện thí nghiệm thực hành và sử dụng đồ dùng dạy học của các giáo viên, các tổ chuyên môn đối chiếu kế hoạch đầu năm học của các giáo viên để có biện pháp nhắc nhở kịp thời;

- Quản lý, bảo quản và sắp xếp khoa học các các thiết bị trong PHBM theo nhóm, chủng loại thiết bị và theo khối lớp; chuẩn bị đủ các điều kiện và các thiết bị, thí nghiệm theo yêu cầu của từng môn học, bài học có sử dụng thiết bị để thực hành, thí nghiệm trong PHBM; phối hợp với giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh thực hành, sắp xếp các bài thí nghiệm thực hành nhằm tránh trùng nhau giữa các giáo viên, đảm bảo thực hành 100% số tiết theo kế hoạch và đạt hiệu quả cao;

- Giáo viên phụ trách phòng học bộ môn vệ sinh phòng học bộ môn, lau chùi sạch sẽ các thiết bị đã được trưng bày; bảo đảm các điều kiện về an toàn, phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hành, thí nghiệm.

e) Đối với Giáo viên bộ môn

- Có trách nhiệm xây dựng nội dung các tiết học có thí nghiệm, thực hành hoặc có sử dụng TBDH trên lớp theo kế hoạch dạy học; phối hợp với giáo viên phụ trách thiết bị, thí nghiệm tổ chức thực hiện các tiết thí nghiệm, thực hành trong PHBM hoặc mượn thiết bị để dạy học trên lớp;

- Sử dụng TBDH theo kế hoạch đã được phê duyệt; khi sử dụng phải đăng ký vào sổ. Giáo viên bộ môn phải đăng ký với nhân viên phụ trách thiết bị, phòng học bộ môn và ghi vào sổ đủ thời gian, môn, tên bài, lớp;…

- Nhắc học sinh chuẩn bị bài ở nhà, chuẩn bị các dụng cụ cần thiết cho bài thực hành (thước kẻ, máy tính, giấy,…);

- Nhắc nhở học sinh sau khi thí nghiệm, thực hành, sử dụng thiết bị học tập phải vệ sinh và sắp xếp ghế, thiết bị; TBDH đưa về lớp phải được bảo quản an toàn, trả đúng nơi quy định;

- Hướng dẫn học sinh sử dụng thiết bị an toàn, tránh hư hỏng và phải có nhiệm vụ bảo quản thiết bị tài sản của nhà trường. Nếu phát hiện có hiện tượng mất mát, hư hỏng do học sinh gây ra thì giáo viên phải báo cho Hiệu trưởng để có biện pháp xử lý.

f) Công tác kiểm tra

- Kiểm tra hồ sơ: ít nhất 1 lần/1 học kì;

- Kiểm tra việc sử dụng phòng học bộ môn, các thiết bị, phương tiện dạy học của giáo viên: ít nhất 1 lần/1 học kì;

- Ngoài ra, cán bộ quản lý có thể kiểm tra đột xuất khi cần thiết để nắm bắt thêm thông tin về sử dụng TBDH của giáo viên, nhân viên phụ trách thiết bị và giáo viên phụ trách phòng học bộ môn.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THỂ VÀ TỔ CHỨC KHÁC TRONG NHÀ TRƯỜNG

Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và theo kế hoạch đã đề ra, kinh phí hoạt động phải tuân theo quy chế chi tiêu nội bộ. Mỗi tổ chức, đoàn thể cần có kế hoạch đổi mới phương pháp hoạt động, chú trọng xây dựng một số hoạt động đặc trưng để nâng cao giáo dục truyền thống trong nhà trường và góp phần thúc đẩy phong trào thi đua *"Dạy tốt, Học tốt"*. Tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được và tích cực tham gia cũng như hoàn thành tốt các hoạt động do Sở GDĐT hướng dẫn.

1. Đối với hoạt động của Đoàn thanh niên

- Tổ chức 2 hoạt động trọng tâm: Ngày hội Văn hoá dân gian mừng Đảng đón xuân 2027, Hội trại 26/3.

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn trong năm: ngày học sinh sinh viên, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập Quân Đội nhân dân Việt Nam 22/12, ngày thành lập Đảng 3/2, ngày giải phóng thành phố Đà Nẵng 29/3, ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5.

2. Đối với các bộ phận

- Tổ chức giải thể thao học sinh từ tháng 9 đến tháng 10 (GDTC-QPAN).

- Thăm quan trải nghiệm nuôi cấy mô thực vật tại Trung tâm công nghệ cao Đà Nẵng (GV nhóm Sinh học).

- Thăm quan nhà trưng bày Hoàng sa, Bảo tàng Đà Nẵng (tổ Sử -Địa-GDKT&PL).

3. Chi hội khuyến học

Tổ chức các đợt trao học bổng cho học sinh trong năm theo định kì.

4. Các câu lạc bộ

Đoàn thanh niên: thành lập các CLB, duy trì và thực hiện tốt hoạt động các câu lạc bộ: Kỹ năng tuổi xanh, CLB Guitar3T, CLB nhảy YGD, CLB mỹ thuật, CLB Văn nghệ, CLB media 3T, đội tình nguyện hoa phượng đỏ, phối hợp tổ Ngoại ngữ tổ chức tốt hoạt động CLB Tiếng Anh**.**

V. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP

1. Nâng cao nhận thức và vai trò của giáo dục hướng nghiệp

Quán triệt cho cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh thấy được ý nghĩa của công tác hướng nghiệp trong việc lựa chọn nghề nghiệp, ngành học phù hợp với năng lực, sở trường và nhu cầu của xã hội.

Nhà trường xác định đây là nội dung quan trọng trong giáo dục toàn diện học sinh.

2. Đa dạng hóa các hình thức giáo dục hướng nghiệp

Tổ chức tiết học của môn Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, lồng ghép vào Hoạt động trải nghiệm…

Tham gia và tổ chức Ngày hội Tư vấn tuyển sinh: phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, mời cựu học sinh, doanh nghiệp, chuyên gia nhân sự chia sẻ.

Tham quan, trải nghiệm nghề nghiệp: tổ chức cho học sinh đến cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Nhà trường tạo điều kiện cho các trường đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo nghề tư vấn tuyển sinh cho học sinh lớp 12.

3. Phát triển đội ngũ làm công tác hướng nghiệp

Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý - hướng nghiệp cho giáo viên chủ nhiệm và giáo viên phụ trách môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin

Khuyến khích học sinh tham gia các khóa học online ngắn hạn để trải nghiệm lĩnh vực nghề nghiệp quan tâm.

5. Gắn giáo dục hướng nghiệp với thực tiễn địa phương và nhu cầu xã hội

Khảo sát nhu cầu nhân lực của địa phương, ngành nghề mũi nhọn để định hướng cho học sinh.

Liên kết với doanh nghiệp, trung tâm đào tạo nghề để tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế.

Đẩy mạnh mô hình phối hợp 3 bên: Nhà trường - Gia đình - Doanh nghiệp trong tư vấn hướng nghiệp.

6. Tăng cường sự tham gia của cha mẹ học sinh

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong việc định hướng nghề nghiệp cho học sinh, tránh áp đặt hoặc chạy theo "nghề hot".

VI. THỰC HIỆN GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐ, TRIỂN KHAI HỌC BẠ SỐ

1. Giáo dục kĩ năng số

- Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp phối hợp với tổ Công nghệ thông tin và chuyển đổi số Nhà trường sẽ tổ chức các buổi ngoại khoá với nội dung "giáo dục kĩ năng số và an toàn số" cho học sinh Nhà trường với mục đích cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản nhất nhằm giúp học sinh trang bị các kĩ năng nhận diện các mối nguy hại trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân và hiểu rõ quyền riêng tư trong không gian mạng. Qua đó, cũng giáo dục cho học sinh trở thành công dân số có trách nhiệm

2. Triển khai học bạ số

- Triển khai quán triệt CB-GV-NV Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT ngày 22/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và sử dụng học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Tổ Công nghệ thông tin và chuyển đổi số Nhà trường hướng dẫn giáo viên cập nhật thông tin giáo viên và học sinh trên Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo đúng, đủ, chính xác.

- Tổ chức cho giáo viên cập nhật các tài khoản kí số, cài đặt để chuẩn bị cho công tác kí số và đặc biệt thường xuyên cập nhật đồng bộ với dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm cập nhật dữ liệu học sinh, tổ chức in dữ liệu của học sinh và cho học sinh kiểm dò, kí xác nhận. Tổ chức đồng bộ với dữ liệu quốc gia về dân cư. Lưu ý đảm bảo an toàn dữ liệu cá nhân của cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Tổ chức kí số sổ điểm, học bạ số khi đã hoàn thành dữ liệu điểm của học sinh và nộp vào kho của Bộ GDĐT đúng thời gian quy định.

VII. CÔNG TÁC TƯ VẤN CHO HỌC SINH

- Lãnh đạo trường ra Quyết định thành lập tổ tư vấn tâm lý trong nhà trường theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT về hướng dẫn vị trí việc làm. Triển khai hiệu quả Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT hướng dẫn công tác xã hội trong trường học; Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lí cho học sinh trong trường phổ thông và Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT ngày 15/9/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học;

- Chọn lựa những giáo viên có tâm huyết, nhiệt tình, có kinh nghiệm bố trí vào tổ tư vấn;

- Đối với học sinh lớp 12: Cán bộ, giáo viên chú trọng tư vấn cho học sinh chọn 2 môn học lựa chọn thi tốt nghiệp THPT năm 2027 (ngoài 2 môn bắt buộc

Toán -Văn), đồng thời định hướng chọn ngành nghề theo năng lực của bản thân, điều kiện kinh tế gia đình và nhu cầu của xã hội;

- Hướng nghiệp (tư vấn giúp các em chọn khối thi, chọn nghề và các thông tin tuyển sinh).

- Phương pháp học tập;

- Tình yêu, giới tính, quan hệ với bạn khác giới và vấn đề sức khỏe sinh sản vị thành niên, sức khoẻ tâm thần…

- Quan hệ, giao tiếp, ứng xử với gia đình, bạn bè, thầy trò, đạo đức lối sống và một số vấn đề khác mà các em quan tâm;

- Tư vấn phòng tránh bạo lực, phòng tránh ma tuý, ngộ độc thực phẩm;

- Các nội dung liên quan đến tâm lý lứa tuổi.

VIII. CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

- Thực hiện Công văn số 4529/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 03/9/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh; quốc phòng, quân sự; phòng, chống khủng bố, phòng thủ dân sự năm học 2026 - 2027;

- Tổ chức thực hiện nghiêm Luật phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH13 ngày 12/6/2013 của Quốc hội; Nghị định số 07/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ và các quy định của Ban Chỉ đạo phòng chống khủng bố Quốc gia; các văn bản hướng dẫn của các cấp;

- Tổ chức dạy học môn học GDQPAN theo đúng quy định, bảo đảm khoa học, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, nhà trường và học sinh theo Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Ban hành Chương trình môn GDQPAN cấp trung học phổ thông;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá môn học theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho giáo viên GDQPAN theo quy định tại Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BQP-BCA-BNV-BTC ngày 16/7/2015 của liên Bộ GDĐT, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lí, giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh và các quy định khác của Nhà nước;

- Giáo viên khi giảng dạy môn học GDQPAN mang mặc trang phục GDQPAN đúng quy định theo Quyết định số 4326/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ GDĐT về ban hành Bộ mẫu thiết bị dạy học môn GDQPAN;

- Thực hiện nghiêm công tác sử dụng, quản lý, bảo quản, bảo dưỡng vũ khí, trang bị môn học GDQPAN; đặc biệt là súng tiểu liên AK cấp 5 hoán cải hoặc vô hiệu hoá theo đúng quy định. Giáo viên phải kiểm tra cụ thể, chi tiết vũ khí, trang bị trước và sau khi giảng dạy cho học sinh để đảm bảo an toàn tuyệt đối;

- Tăng cường tập huấn giáo viên, hội thao, hội thi môn học GDQPAN; giáo viên phải thường xuyên cập nhật những nội dung mới, nội dung đã được tập huấn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học;

- Tổ chức Hội thao Giáo dục quốc phòng - an ninh cấp trường năm học 2026 - 2027; đăng ký danh sách giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi môn học GDQPAN năm 2026 về Sở GDĐT để khảo sát và thành lập đội tuyển.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018;

- Đẩy mạnh và tăng cường hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thể thao trong nhà trường nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thể thao, phát triển năng khiếu thể thao của học sinh;

- Tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQPAN) năm học 2026 - 2027; tổ chức dạy và học, đánh giá môn GDQPAN nghiêm túc theo đúng các văn bản hướng dẫn (Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình môn GDQPAN cấp trung học phổ thông);

- Tổ chức bồi dưỡng, ôn luyện đội tuyển tham gia thi đấu các bộ môn, các nội dung thi đấu khác do trường, Sở GDĐT tổ chức. Tham gia giải thể thao học sinh cấp thành phố đạt kết quả cao;

- Xây dựng kế hoạch, sắp xếp thời gian học của từng khối lớp phù hợp với thực tế giáo viên và điều kiện của nhà trường.

IX. XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC

Tích cực hưởng ứng xây dựng Trường học hạnh phúc bằng nhiều mô hình sáng tạo, như xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn; đổi mới phương pháp dạy học; bồi dưỡng, phát triển kỹ năng, nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên; tạo nhiều sân chơi đổi mới, sáng tạo cho học sinh, tôn trọng sự khác biệt và phát triển năng lực cá nhân...Đổi mới phương pháp dạy và học; phát triển kỹ năng và năng lực học sinh; gắn kết gia đình và cộng đồng; tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, nơi giáo viên được tôn trọng, thấu hiểu và hỗ trợ để họ có thể cống hiến và lan tỏa hạnh phúc đến học sinh; thúc đẩy hoạt động của mô hình tâm lí học đường.

X. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH, TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA NHÀ TRƯỜNG

Thực hiện công khai, giải quyết chế độ chính sách, giải quyết đơn thư khiếu nại; Công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại trường được thực hiện cơ bản đảm bảo, đúng quy định của pháp luật. Nhà trường thiết lập và lưu trữ hệ thống hồ sơ theo danh mục hồ sơ được quy định. Công tác lập dự toán, thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất theo Luật Ngân sách và các quy định hiện hành của Nhà nước được thực hiện và tự kiểm tra định kỳ. Quy chế chi tiêu nội bộ được điều chỉnh, bổ sung trên cơ sở đóng góp ý kiến của tập thể phù hợp với thực tiễn.

Công tác quản lý tài chính, tài sản công khai, minh bạch góp phần quan trọng trong việc bảo đảm tài chính. có kế hoạch chi tiêu hợp lý, đảm bảo các yêu cầu chi thiết yếu phục vụ cho nhiệm vụ chính trị và đầu tư sửa chữa nhiều hạng mục, mua sắm các tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh...

Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lí tài sản đảm bảo đúng quy định. Phân công và giao nhiệm vụ quản lí, sử dụng tài sản phù hợp để nâng cao hiệu suất của tài sản, công cụ, dụng cụ trong nhà trường;

Thực hiện nghiêm túc công tác bàn giao, kiểm kê đánh giá việc sự dụng tài sản, tài chính quy định.

Thực hiện đảm bảo đúng các khoản thu theo Hướng dẫn tại Công văn số 4014/SGDĐT-KHTC, ngày 10/8/2026 của Sở GDĐT thành phố Đà nẵng

XI. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM THEO QUY ĐỊNH

- Thực hiện đúng quy định ban hành theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm, tăng cường kiểm tra, không để xảy ra tiêu cực trong hoạt động dạy thêm, học thêm. Kiên quyết xử lý những hiện tượng vi phạm quy định dạy thêm, học thêm;

- Tổ chức dạy ôn tập cho học sinh lớp 12 các môn học sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT năm 2027, trên cơ sở được sự thống nhất của CMHS. Phân công giáo viên có năng lực về chuyên môn, tâm huyết giảng dạy. Tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được tự nguyện tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, phát triển năng lực. Trên cơ sở đó tiếp cận với các kiến thức chuyên sâu nhằm nâng cao chất lượng dạy và học;

- Phối hợp với CMHS để nắm tình hình dạy thêm, học thêm bên ngoài nhà trường, giáo viên tổ chức dạy thêm có biểu hiện tiêu cực, gây ảnh hưởng đến uy tín nhà trường. Lãnh đạo nhà trường tăng cường kiểm tra, sẽ thi hành kỷ luật đối với giáo viên vi phạm khi phát hiện, có hồ sơ minh chứng.

XII. CÔNG TÁC KIỂM TRA NỘI BỘ

- Thực hiện Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra;

- Thực hiện Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 06/7/2022 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục;

- Thực hiện đúng hướng dẫn công tác kiểm tra, kiểm tra nội bộ năm học 2026 – 2027 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2026 - 2027, thành lập ban Kiểm tra nội bộ (KTNB) trường học năm học 2026 - 2027, ban hành Quy chế hoạt động của ban KTNB, tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra một cách nghiêm túc, công khai, minh bạch về thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học năm học 2026 - 2027;

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lí và tuyên dương những tập thể, cá nhân tích cực, sáng tạo. Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh khắc phục những hạn chế thiếu sót để rút kinh nghiệm đồng thời đôn đốc các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ.

XIII. BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ, AN TOÀN TRƯỜNG HỌC; PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG TRƯỜNG HỌC

- Quán triệt thực hiện nghiêm và triển khai hiệu quả các quy định của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ GDĐT về công tác giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước và bảo đảm an ninh, trật tự.

-Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông và kĩ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh; hướng dẫn, nhắc nhở học sinh chấp hành nghiêm quy định khi điều khiển phương tiện; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng tại địa phương tổ chức bảo đảm trật tự an toàn giao thông khu vực trường học; tổ chức cho cha mẹ học sinh kí cam kết đội mũ bảo hiểm cho học sinh, không giao xe mô tô, xe gắn máy cho người chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe; lựa chọn đơn vị đưa đón học sinh bảo đảm chất lượng phương tiện, lái xe an toàn, ứng xử văn hóa theo đúng quy định.

- Nhà trường quán triệt, triển khai nghiêm túc, đầy đủ nội dung Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GDĐT, HĐND, UBND thành phố và Sở GDĐT

về công tác phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Tăng cường tập huấn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy (PCCC), cứu nạn, cứu hộ; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống bạo lực học đường, bạo lực trên không gian mạng cho học sinh;

- Phối hợp Công an phường, xã có học sinh của trường đang thường trú, tạm trú, Công an phường An Hải về việc an ninh, trật tự trong và ngoài nhà trường;

- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế phường An Hải để hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường học;

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường;

- Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử trí theo quy định.

- Chỉ đạo cho bộ phận y tế và Đoàn trường tổ chức tuyên truyền thường xuyên, vận dụng nhiều kênh thông tin hiệu quả và các hình thức tuyên truyền phù hợp. Ban Chấp hành Đoàn trường, giáo viên chủ nhiệm đẩy mạnh công tác tuyên truyền qua các giờ sinh hoạt, trên kênh thông tin mạng xã hội… nhằm giáo dục nâng cao nhận thức của học sinh đảm bảo an toàn trường học, tuân thủ các quy định về phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước; nâng cao tinh thần, trách nhiệm của Giáo viên chủ nhiệm trong tổ chức hướng dẫn kĩ năng phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước đối với học sinh. Phổ biến về những phương thức, thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng đến cha mẹ học snh và học sinh, phối hợp với nhà trường trong việc quản lí, theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình học sinh có nguy cơ bị tội phạm lợi dụng không gian mạng lừa đảo, dụ dỗ thực hiện hành vi phạm tội để triển khai công tác phòng ngừa cụ thể.

- Chủ động, kịp thời có phương án ứng phó trước các hiện tượng thời tiết bất thường, thiên tai… nhằm đảm bảo an toàn cho người học; tăng cường thực hiện các biện pháp kỉ luật tích cực; xây dựng trường học thân thiện, an toàn, lành mạnh; tuyệt đối không để xảy ra bạo lực (thể chất và tinh thần) trong trường học, lớp học

- Đảm bảo an ninh nội bộ trường học, phòng chống các âm mưu, thủ đoạn chống phá Đảng, nhà nước; phòng, chống các thông tin xuyên tạc các chủ trương của ngành và nhà trường của các thế lực phản động, thù địch; các biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của viên chức, người lao động;

- Tăng cường quản lý đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử và kỷ cương trường học; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, bạo lực học đường, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của nhà giáo và học sinh; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, phòng ngừa và xử lý các vụ việc phát sinh;

- Bảo đảm an toàn thực phẩm trong trường học; kiểm soát chất lượng nguồn thực phẩm, nước uống và các dịch vụ căng tin theo quy định; xây dựng phương án ứng phó, xử lý kịp thời các tình huống mất an toàn;

- Tăng cường công tác tư vấn tâm lý và công tác xã hội trường học; bố trí người thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và được bồi dưỡng nghiệp vụ; chủ động phát hiện, tư vấn, hỗ trợ học sinh có khó khăn tâm lý, áp lực học tập và nguy cơ trên môi trường số; phối hợp tham gia các đợt tập huấn tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học do Sở GDĐT tổ chức;

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa nguy cơ trên không gian mạng đối với học sinh; hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm, trung thực; phòng ngừa sự phụ thuộc và lạm dụng công nghệ.

XIV. SỬA ĐỔI VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ

- Thực hiện nghiêm túc Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/112022 của Quốc hội về Luật thực hiện Dân chủ ở cơ sở, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình đối với các cơ sở giáo dục theo Nghị định số 60/2021/NĐ- CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

- Phát huy dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động nhà trường;

- Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

XV. CÔNG KHAI CÁC NỘI DUNG THEO THÔNG TƯ SỐ 09/2024/TT-BGDĐT CỦA BỘ GDĐT

- Thực hiện đúng các quy định về công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất mức thu học phí và các khoản thu khác theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về thực hiện công khai trong hoạt động giáo dục thuộc hệ thống quốc dân. Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 về hướng dẫn

công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính.

- Đối với các khoản thu, mua khác: thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các cơ quan. Thực hiện chế độ miễn học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2026 – 2027 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

XVI. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

- Thông qua việc thông tin, tuyên truyền Văn bản hợp nhất Luật Phòng chống tham nhũng, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 - 2014, chỉ đạo các nhóm chuyên môn tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng vào các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với chương trình, nội dung bài dạy và đối tượng học sinh; góp phần hình thành ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần trách nhiệm và thái độ ứng xử đúng đắn cho học sinh;

- Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hằng năm của BGH trường đúng quy định. Đảm bảo công khai, minh bạch. Thực hiện vào tháng 12/2026.

XVII. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

Thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông. Thực hiện tự đánh giá bảo đảm trung thực, khách quan, phản ánh đúng thực trạng; xác định rõ điểm mạnh, hạn chế và nguyên nhân. Sử dụng kết quả tự đánh giá, dữ liệu và các thông tin liên quan để xây dựng, tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp với điều kiện thực tế và mục tiêu phát triển của nhà trường.

XVIII. CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRONG GIÁO DỤC

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản, quy định của nhà nước về việc phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh, như Chỉ thị 71/2008/CT-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ GDĐT về việc "tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh, sinh viên";

- Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình thông qua vai trò của giáo viên bộ môn, nhất là giáo viên chủ nhiệm lớp, hệ thống sổ liên lạc điện

tử, điện thoại, thư điện tử, ... để thường xuyên nắm bắt tình hình gia cảnh, hoàn cảnh, diễn biến tâm lý của học sinh; kịp thời thông tin đến cha mẹ học sinh tình hình tu dưỡng, rèn luyện và kết quả học tập của con em phụ huynh, qua đó động viên, chia sẻ và uốn nắn từng biểu hiện hành vi của học sinh, kể cả những sai phạm, biểu hiện lệch chuẩn. Duy trì nền nếp việc họp phụ huynh học sinh đầu năm học, kết thúc học kì I và cuối năm học để thông tin đến gia đình học sinh tình hình học tập của con em và bàn giải pháp phối hợp giáo dục;

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, tổ chức đoàn thể xã hội ở địa phương để quản lý và giáo dục học sinh, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, GDQPAN, giáo dục pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành các quy định về giao thông, phòng, chống ma túy, phòng, chống bạo lực học đường, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, ... góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện để học sinh phát triển nhân cách toàn diện;

- Phối hợp với gia đình và xã hội làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng quỹ học bổng khuyến học, khuyến tài để hỗ trợ học sinh gặp khó khăn, khen thưởng động viên kịp thời học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện.

XIX. THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lí theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lí trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở GDPT công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

- Tăng cường quyền tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lí kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn. Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng tích cực, đi sâu vào các hoạt động chuyên môn trọng tâm từng giai đoạn, tổ chức các chuyên đề, hội thảo để bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực chuyên môn của giáo viên trong tổ. Tăng cường các hoạt

động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của Nhà trường. Các hoạt động trên phải được phản ánh trong Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn; chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn qua Internet và các ứng dụng mạng xã hội; thực hiện tốt việc tích hợp năng lực số, trí tuệ nhân tạo và giáo dục STEM trong hoạt động dạy học của Nhà trường.

- Phối hợp tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa chuyên môn, thực hiện tốt sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh,… Đa dạng hoá hình thức học Tiếng Anh tổ chức cho học sinh tham gia học tập, nâng cao kỹ năng nói, giao tiếp, … thông qua Câu lạc bộ Tiếng Anh;

- Triển khai học bạ số, học liệu số, tuyển sinh trực tuyến và các ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá. Bảo đảm toàn bộ học sinh có học bạ số được cập nhật đầy đủ, kịp thời; dữ liệu học bạ số kết nối với Cơ sở dữ liệu học bạ số của Bộ và liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu giáo dục bảo đảm đúng, đầy đủ, kịp thời, thống nhất, an toàn và dùng chung giữa các cấp quản lý; bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định. Dữ liệu về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất phải liên thông với dữ liệu giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục, phục vụ thống nhất công tác quản lý, dự báo, điều hành và phân bổ nguồn lực. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT - BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 về Phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030"; tập trung chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lí kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; sử dụng hồ sơ điện tử đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm quy định về quản lí, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo (Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT Quy định về quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, GDPT và GDTX). Đặc biệt, các tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mĩ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng, đủ, đảm bảo chất lượng các loại hồ sơ quản lí các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và Công văn số 5922/BGDĐT-GDPT ngày 03/9/2026 của Bộ GDĐT về việc cắt

giảm các cuộc thi hồ sơ, sổ sách, hội họp và báo cáo trung gian trong cơ sở giáo dục.

XX. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

- Căn cứ những quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng, Hội đồng thi đua, khen thưởng xây dựng kế hoạch, phát động phong trào, thi đua. Trong những trường hợp, cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc đột xuất thì có khen thưởng kịp thời;

- Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá thi đua đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan nhằm động viên khích lệ cá nhân, tập thể hết lòng vì công việc; mọi thành viên luôn cố gắng phát huy hết tài năng của mình trong việc xây dựng để nhà trường luôn phát triển;

- Giáo dục ý thức tập thể, tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau vì lợi ích chung, vì sự phát triển của nhà trường;

- Đánh giá thi đua căn cứ vào kết quả các hoạt động gắn với sự tiến bộ của mỗi cá nhân, tổ, nhóm chuyên môn;

- Yêu cầu các cá nhân, các bộ phận thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, cập nhật dữ liệu về Ban thi đua - khen thưởng nhà trường;

- Cuối kì, cuối năm, cuối mỗi đợt phát động phong trào phải có sơ kết, tổng kết, khen thưởng để khuyến khích những người có thành tích. Chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định.

Phần VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÁCH NHIỆM CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Đối với Hiệu trưởng

Ông Phan Hữu Thịnh

- Hiệu trưởng nhà trường thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; chịu trách nhiệm trước cấp trên về những nhiệm vụ được quy định, cụ thể là:

- Phụ trách lãnh đạo toàn diện nhà trường, chịu trách nhiệm trước cấp trên, nhà trường và địa phương về các hoạt động giáo dục của nhà trường;

- Chủ tài khoản của đơn vị;

- Công tác tổ chức cán bộ; công tác phát triển đội ngũ, trường, lớp;

- Công tác tuyển sinh và chuyển trường của học sinh đi, đến;

- Công tác đối nội, đối ngoại và phát ngôn của nhà trường;

- Ký ban hành các văn bản, hồ sơ liên quan đến viên chức, người lao động; học sinh và các loại hồ sơ khác thuộc thẩm quyền quản lý;

- Chỉ đạo quản lý, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học của nhà trường;

- Chỉ đạo công tác triển khai quy chế dân chủ cơ sở (DCCS) và bảo vệ chính trị nội bộ tại đơn vị;

- Kiểm tra, nhận xét, kí học bạ khối 12, hồ sơ thi tốt nghiệp THPT;

- Tham gia sinh hoạt tại tổ Ngữ văn và giảng dạy môn Ngữ văn hoặc Trải nghiệm Hướng nghiệp cho học sinh 2 tiết/1 tuần.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

a) Phó Hiệu trưởng: Bà Huỳnh Thị Minh Nguyệt

Tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và cấp trên về các lĩnh vực phụ trách như sau:

- Công tác Đoàn TN; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chương trình GDPT 2018 và NGLL gồm: các hoạt động ngoại khóa (trừ các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn), giáo dục hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh, giáo dục kỹ năng sống); Hội khỏe Phù Đổng/Giải thể thao học sinh sinh viên, Hội thao GDQP-AN; Nề nếp học sinh, công tác chủ nhiệm lớp;

- CSVC, y tế, vệ sinh môi trường, an toàn an ninh trường học, Hội chữ thập đỏ;

- Hoạt động của thư viện, nhà đa năng, sân bóng đá, căn-tin, nhà xe học sinh;

- Thường trực Ban trật tự kỷ luật;

- Bồi dưỡng thường xuyên thuộc lĩnh vực phụ trách; Công tác giáo dục pháp luật; Tư vấn học sinh.

- Văn thư lưu trữ, cải cách hành chính, công tác pháp chế.

- Xây dựng cơ quan văn hóa; thành phố 4 an; Quy chế dân chủ trong trường học; công khai trong trường học; Chỉ thị 07-CT/TW và các cuộc vận động của ngành; đánh giá, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 30/2026/ TT-BGDĐT; chuẩn hiệu trưởng theo TT 14/2028/ TT-BGDĐT; đánh giá phân loại CC-VC-NLĐ theo Nghị định 90 và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

- Thường trực Ban chỉ đạo công tác bảo vệ cơ quan; ban phòng chống lụt bão; PCCC; Phòng, chống tham nhũng, lãng phí;

- Phụ trách CSDL của Bộ GDĐT (CSDL về đội ngũ); nội dung trên website của trường thuộc các lĩnh vực phụ trách;

- Hằng tuần kiểm tra, nhận xét, sổ đầu bài ca lẻ; kí học bạ khối 11;

- Trực và xử lý công việc hằng ngày theo phân công của Hiệu trưởng;

- Thành viên trong Hội đồng TĐ-KT, cùng với Hội đồng TĐ-KT tổ chức, thực hiện các hoạt động thi đua của nhà trường, chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi hoạt động thi đua của các tổ chuyên môn: Vật lí - Công nghệ, Ngữ văn, Sử - Địa – GDKT&PL; Tiếng Anh; tham gia sinh hoạt tại Tổ Tiếng Anh;

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ công việc theo quy định; báo cáo kết quả và kế hoạch công tác định kì hằng tháng (vào ngày 28 DL), học kì và cuối năm cho Hiệu trưởng;

- Dạy học môn Tiếng Anh hoặc hoạt động TNHN 4 tiết/1 tuần;

- Phụ trách công tác kiểm kê, kiểm tra nội bộ các lĩnh vực được phân công phụ trách;

- Thực hiện báo cáo công khai theo Thông tư 09 về các lĩnh vực được phân công;

- Được kí các văn bản thuộc lĩnh vực phân công và kí các văn bản khác khi có sự ủy quyền của Hiệu trưởng;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi có sự phân công.

b) Phó Hiệu trưởng: Bà Phạm Thị Ngọc Thảo

Tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và cấp trên về các lĩnh vực phụ trách như sau:

- Công tác dạy và học và nội dung giáo dục địa phương; bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu - kém; hoạt động của tổ chuyên môn, thao giảng, hội giảng, sinh hoạt chuyên đề; hoạt động của các phòng học bộ môn, công tác giáo vụ; công tác dạy thêm, học thêm (phối hợp với Ban đại diện CMHS);

- Bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên và giáo vụ;

- Tuyển sinh vào lớp 10; thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh ĐH-CĐ;

- Sổ điểm điện tử, Học bạ điện tử; CSDL của Bộ GDĐT (CSDL về học sinh);

- Thường trực Ban kiểm kiểm tra nội bộ, phụ trách công tác kiểm tra nội bộ các lĩnh vực được phân công phụ trách (nền nếp, công tác dạy học của giáo viên, tổ, nhóm chuyên môn, hồ sơ phục vụ công tác dạy học của các phòng học bộ môn (lịch báo đồ dùng, sổ theo dõi mượn trả, kế hoạch hoạt động PHBM;

- Thực tập sư phạm, kiến tập sư phạm, hướng dẫn tập sự;

- Ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học; công tác nhập dữ liệu; chuyển đổi số;

- Dạy học lồng ghép/tích hợp;

- Nghiên cứu khoa học, sáng kiến; các cuộc thi liên quan đến chuyên môn (GV dạy giỏi, GVCN lớp giỏi, Khoa học kỹ thuật, viết thư quốc tế UPU,…); Các cuộc thi chuyên môn của học sinh (KHKT, Toán/lý/hóa.. qua mạng, HSG, ...)

- Hằng tuần kiểm tra, nhận xét, sổ đầu bài ca chẵn; kí học bạ khối 10;

- Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia;

- Khuyến học, khuyến tài; Công dân học tập, đơn vị học tập [3]

- Trực và xử lý công việc hằng ngày theo phân công của Hiệu trưởng;

- Thường trực Ban KTNB phụ trách công tác dạy học, Ban chỉ đạo chuyển đổi số, Ban chỉ đạo CNTT, Ban biên tập website; Quản trị website của trường, đưa tin lên website của trường về các hoạt động mình phụ trách;

- Thường trực Hội đồng TĐ-KT, cùng với Hội đồng TĐ-KT tổ chức, thực hiện các hoạt động thi đua của nhà trường; chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi hoạt động thi đua của các tổ chuyên môn: Toán - Tin, Hóa học, Sinh học-GDTC–GDQP&AN; tham gia sinh hoạt tại tổ Hóa học;

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ công việc theo quy định; báo cáo kết quả và kế hoạch công tác định kì hằng tháng (vào ngày 28 DL), học kì và cuối năm cho Hiệu trưởng;

- Thực hiện báo cáo công khai theo Thông tư 09 về các lĩnh vực được phân công;

- Dạy học môn Hóa 4 tiết/1 tuần;

- Được kí các văn bản thuộc lĩnh vực phân công và kí các văn bản khác khi có sự ủy quyền của Hiệu trưởng;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi có sự phân công./.

3. Đối với đoàn thể và các tổ chức khác

Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, các Đoàn thể và các tổ chức trong nhà trường có kế hoạch tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ - thể dục thể thao, ... nhằm thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh. Đồng thời thực hiện đầy đủ nội dung chương trình công tác năm học 2026 - 2027

[3] Theo Hướng dẫn số 17-HD/SGDĐT-HKH, ngày 22/02/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo – Hội khuyến học thành phố về đánh giá, công nhận danh hiệu Công dân học tập; đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng,

đã đề ra.

- Đối với Đoàn trường

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ: Kỹ năng tuổi xanh, CLB Guitar3T, CLB nhảy YGD, CLB mỹ thuật, CLB Văn nghệ, CLB media 3T, CLB Tiếng Anh, đội tình nguyện hoa phượng đỏ ... Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao hằng năm của trường;

+ Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: "Trường học thân thiện, học sinh tích cực", thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

4. Đối với tổ chuyên môn

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (theo Phụ lục I, phụ lục II của Công văn 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 đính kèm), chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học. Đề xuất các giải pháp, tham mưu cho Lãnh đạo trường nâng cao chất lượng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường, ...

- Linh hoạt trong việc điều chỉnh thời gian tập trung ôn luyện, bồi dưỡng các đội tuyển HSG dự thi cấp thành phố;

- Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ. Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, các quy định của ngành; động viên CBGVNV hưởng ứng các phong trào thi đua, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công;

- Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Lãnh đạo về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên.

- Xây dựng tổ đoàn kết, thống nhất trong ý chí và hành động. Quan tâm và hỗ trợ đồng nghiệp để thực hiện tốt nhiệm đã đề ra;

- Bám sát kế hoạch giáo dục Nhà trường và chủ đề năm học để triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và tình hình học sinh.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt cụm chuyên môn: sinh hoạt chuyên môn định kì ít nhất 02 lần/tháng theo quy định tại Điều lệ trường trung học; nội dung tập trung vào chuyên môn, không biến buổi sinh hoạt thành họp hành chính, không nặng về hồ sơ, biên bản hình thức.

- Nội dung sinh hoạt chuyên môn gồm: nghiên cứu, thống nhất yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học; xây dựng kế hoạch dạy học môn học, kế hoạch bài dạy; sinh hoạt chuyên đề; thống nhất ma trận, bản đặc tả và ngân hàng câu hỏi kiểm tra, đánh giá; trao đổi phương pháp, kĩ thuật dạy học và sử dụng thiết bị, học liệu số; rút kinh nghiệm sau dạy học và đề xuất giải pháp hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu,

- Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: mỗi môn học thực hiện ít nhất 02 chủ đề/năm học theo quy trình xây dựng bài học - dự giờ, quan sát hoạt động học của học sinh - phân tích, rút kinh nghiệm; việc dự giờ nhằm hỗ trợ phát triển chuyên môn, không dùng để xếp loại, đánh giá thi đua giáo viên.

- Đẩy mạnh tổ chức thao giảng, Hội giảng nhằm tạo môi trường để giáo viên trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, thống nhất cách hiểu và cách triển khai yêu cầu cần đạt của môn học, thúc đẩy đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát hiện, lan toả những cách làm hay, giờ dạy hiệu quả để nhân rộng trong tổ và trong nhà trường; hỗ trợ giáo viên mới tuyển dụng, giáo viên còn khó khăn về chuyên môn từng bước nâng cao năng lực nghề nghiệp; qua đó phát hiện, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán và lựa chọn giáo viên tham gia các hội thi do cấp trên tổ chức. Thao giảng, hội giảng hướng đến sự tiến bộ của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh, bảo đảm thiết thực, không mang tính hình thức, không nhằm mục đích xếp loại hay tạo áp lực thành tích. Mỗi giáo viên tổ chức 1 tiết thao giảng/1 năm học (trừ những giáo viên đã được phân công tổ chức dạy minh họa trong sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học, Hội giảng), các tiết thao giảng thể hiện rõ đổi mới phương pháp, dạy học theo chủ đề, giáo dục STEM, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo. Nhà trường tổ chức Hội giảng nhân dịp kỷ niệm 44 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các buổi sinh hoạt cụm chuyên môn cấp THPT do Sở GDĐT tổ chức; phân công giáo viên chuẩn bị báo cáo, sản phẩm chuyên môn theo yêu cầu; sau sinh hoạt cụm, tổ chuyên môn tổ chức triển khai lại trong tổ để áp dụng vào thực tiễn dạy học của nhà trường.

- Kết hợp sinh hoạt chuyên môn trực tiếp với trực tuyến; khai thác kho học liệu số, hệ thống tập huấn trực tuyến và các nền tảng dùng chung của ngành; xây dựng, chia sẻ học liệu, kế hoạch bài dạy dùng chung trong tổ và trong cụm chuyên môn.

- Phân tích dữ liệu học tập của học sinh: khai thác dữ liệu học tập, kết quả đánh giá thường xuyên và định kì trên cơ sở dữ liệu ngành, học bạ số và phần mềm quản lí nhà trường; tổ chuyên môn phân tích kết quả theo từng lớp, từng môn học sau mỗi đợt kiểm tra để xác định nội dung học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt, từ đó điều chỉnh phương pháp, tiến độ dạy học và xây dựng giải pháp hỗ trợ cụ thể. Khai

thác công nghệ số và các công cụ trí tuệ nhân tạo phù hợp để hỗ trợ phân tích dữ liệu, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dạy học, hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập và định hướng sau trung học phổ thông; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của học sinh.

- Hồ sơ sinh hoạt chuyên môn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT; khuyến khích sử dụng hồ sơ điện tử, không phát sinh thêm loại hồ sơ, sổ sách ngoài danh mục quy định.

5. Đối với giáo viên

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân, kế hoạch chủ nhiệm (nếu có). Chịu trách nhiệm về các nội dung công việc theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- GVCN phối hợp với Đoàn trường, tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn và cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của học sinh, kịp thời báo cáo lên nhà trường các vấn đề vượt thẩm quyền xử lý để từng bước tháo gỡ và có biện pháp giáo dục phù hợp;

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn; tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức; tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ. Tích cực tham gia các Hội thi do các cấp tổ chức; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định được phân công; chia sẻ kinh nghiệm, học liệu và giải pháp giáo dục; hỗ trợ đồng nghiệp, đặc biệt là giáo viên mới tuyển dụng hoặc giáo viên còn khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào thực tiễn dạy học và giáo dục

- Chủ động xây dựng đề kiểm tra, đánh giá định kì học sinh theo theo cấu trúc, ma trận, bản đặc tả và theo yêu cầu cần đạt đã được thống nhất;

- Thực hiện nghiêm túc quy định về dạy thêm,học thêm.

6. Đối với nhân viên

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện. Tổ chức tốt các hoạt động khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách;

- Thực hiện nghiêm giờ giấc, lề lối, nền nếp làm việc;

- Phối hợp với các bộ phận khác trong nhà trường để thực hiện đảm bảo có hiệu quả các nhiệm vụ trong năm học;

- Quản lý tốt tài sản và các thiết bị của nhà trường. Mua sắm bổ sung sách, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học theo quy định từ các bộ phận đề xuất. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách dành cho CB-GV-NV và học sinh;

- Văn phòng nhà trường thực hiện công tác theo quy định; tham mưu BGH

trong công tác xây dựng kế hoạch, báo cáo, kiểm tra đôn đốc các nội dung công việc theo chức trách nhiệm vụ được giao;

- Bộ phận giáo vụ phối hợp với bộ phận phụ trách CNTT tích cực cập nhật các thông tin chính xác trên CSDL ngành, nghiên cứu, tìm hiểu và khai thác hiệu quả các phần mềm để hỗ trợ công tác dạy và học trong nhà trường. Tích cực thực hiện công tác truyền thông, đưa tin, bài, video,... về các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiến hành sắp xếp hợp lí các chuyên mục, nội dung trang website; kịp thời đưa các thông tin theo quy định lên trang thông tin điện tử của nhà trường;

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ an toàn trường học, bảo vệ tài sản nhà trường. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để giáo dục học sinh.

II. CÔNG TÁC PHỐI HỢP CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức Đoàn thể

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức Đoàn thể ở địa phương để giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; làm tốt công tác tuyên truyền vận động để học sinh đến trường và không bỏ học giữa chừng;

- Phối hợp hỗ trợ những học sinh có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, có những chính sách ưu tiên hỗ trợ những học sinh vượt khó, vươn lên trong học tập.

- Phối hợp với Công an địa phương trong việc bảo đảm an ninh, an toàn trong và ngoài nhà trường.

2. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Nhà trường xây dựng triển khai kế hoạch năm học, phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong việc giáo dục đạo đức và quản lý học sinh; chăm lo các điều kiện phục vụ cho việc học tập, rèn luyện và phát triển của học sinh;

- Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS thực hiện tốt các nội dung được quy định trong điều lệ Ban đại diện CMHS và Nghị quyết đầu năm học để CMHS đóng góp ý kiến với nhà trường nhằm góp phần xây dựng nhà trường trở thành môi trường giáo dục thống nhất, an toàn, lành mạnh, thân thiện, phù hợp với điều kiện địa phương.

- Chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình và Ban đại diện CMHS để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện các mục tiêu đề ra. Luôn ủng hộ các quyết định phù hợp của ban đại diện CMHS, tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường thực hiện đúng điều lệ theo quy định của Bộ GDĐT.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT; RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lí và tuyên dương những tập thể, cá nhân tích cực, sáng tạo;

- Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế thiếu sót nhằm rút kinh nghiệm. Đồng thời đôn đốc các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Lãnh đạo nhà trường, trên cơ sở kế hoạch đã đề ra, thường xuyên rà soát các nội dung phần việc trong quá trình thực hiện. Kịp thời điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu thực tiễn đề ra trong quá trình tổ chức.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Các bộ phận trong nhà trường thực hiện việc báo cáo định kì, đột xuất về cấp trên đúng theo từng nhiệm vụ và quy định đảm bảo đúng, đầy đủ, kịp thời;

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai lên website nhà trường những nội dung hoạt động và công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường THPT Tôn Thất Tùng năm học 2026-2027 của Trường THPT Tôn Thất Tùng. Đề nghị các cá nhân, bộ phận có liên quan triển khai xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đảm bảo đúng theo mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc báo cáo lãnh đạo trường hỗ trợ, xem xét bổ sung và điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT *(báo cáo);*
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng;
- Công khai trên Website Nhà trường;
- Đoàn thanh niên;
- Các Tổ CM, Tổ VP *(thực hiện);*
- Lưu: VT, PHT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TÔN THẤT TÙNG

Phan Hữu Thịnh

Phụ lục I

Quy định số tiết các môn học và hoạt động giáo dục lớp 10 học kì I năm học 2026 – 2027

(Kèm theo Kế hoạch số 241/KH-THPTTTT ngày 04 /9/2026 của Trường THPT Tôn Thất Tùng)

TT	Môn	10/1	10/2	10/3	10/4	10/5	10/6	10/7	10/8	10/9	10/10	10/11	10/12	10/13	10/14	10/15	10/16
1	Toán	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1
2	Ngữ văn	3	3	3	3	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1
3	Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1+1	1+1	1+1	1+1	1+1	1	1
5	Địa lí	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2+1	2+1
6	Giáo dục kinh tế và pháp luật	0	0	0	0	2+1	2+1	2+1	2+1	2+1	2	2	2	2	2	2	2
7	Vật lí	2+1	2+1	2+1	0	2	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0
8	Hoá học	2+1	2+1	2+1	2+1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2
9	Sinh học	2	2	2	2+1	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	0	0
10	Công nghệ (Thiết kế)	2	2	2	0	2	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0
11	Công nghệ (Trồng trọt)	0	0	0	2	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	0	0
12	Tin học	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2
13	Nội dung giáo dục của địa phương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
15	Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
16	Giáo dục QP-AN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng		**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**

Phụ lục II

Quy định số tiết các môn học và hoạt động giáo dục lớp 11 học kì I năm học 2026 – 2027

(Kèm theo Kế hoạch số 241 /KH-THPTTT ngày 04/9/2026 của Trường THPT Tôn Thất Tùng)

TT	Môn	11/1	11/2	11/3	11/4	11/5	11/6	11/7	11/8	11/9	11/10
1	Toán	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1
2	Ngữ văn	3	3	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1
3	Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2+1	2+1	2+1
5	Địa lí	0	0	0	0	2+1	2+1	2+1	2	2	2
6	Giáo dục kinh tế và pháp luật	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
7	Vật lí	2+1	2+1	2+1	2+1	0	0	0	0	0	0
8	Hoá học	2+1	2+1	2	2	2	2	2	0	0	0
9	Sinh học	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Công nghệ (Cơ khí)	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0
11	Công nghệ (Chăn nuôi)	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2
12	Tin học	2	2	0	0	2	2	2	2	2	2
13	Nội dung giáo dục của địa phương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
15	Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
16	Giáo dục quốc phòng, an ninh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng		**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**

Phụ lục III

Quy định số tiết các môn học và hoạt động giáo dục lớp 12 học kì I năm học 2026 – 2027

(Kèm theo Kế hoạch số 241 */KH-THPTTTT ngày 04 /9/2026 của Trường THPT Tôn Thất Tùng)*

TT	Môn	12/1	12/2	12/3	12/4	12/5	12/6	12/7	12/8	12/9	12/10	12/12
1	Toán	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1
2	Ngữ văn	3	3	3	3	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1
3	Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2+1	2+1
5	Địa lí	0	0	0	0	2+1	2+1	2+1	2+1	2+1	2	2
6	Giáo dục kinh tế và pháp luật	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2
7	Vật lí	2	2+1	2+1	2+1	2	2	2	0	0	0	0
8	Hoá học	2+1	2+1	2+1	2+1	0	0	0	2	2	0	0
9	Sinh học	2+1	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0
10	Công nghệ (Điện tử)	0	0	0	0	2	2	2	0	0	0	0
11	Công nghệ (Lâm nghiệp và thuỷ sản)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2
12	Tin học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
13	Nội dung giáo dục của địa phương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
15	Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
16	Giáo dục quốc phòng, an ninh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng		**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**

Phụ lục IV

Quy định số tiết các môn học và hoạt động giáo dục lớp 10 học kì II năm học 2026 – 2027

(Kèm theo Kế hoạch số 241 /KH-THPTTTT ngày 04 /9/2026 của Trường THPT Tôn Thất Tùng)

TT	Môn	10/1	10/2	10/3	10/4	10/5	10/6	10/7	10/8	10/9	10/10	10/11	10/12	10/13	10/14	10/15	10/16
1	Toán	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1
2	Ngữ văn	3	3	3	3	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1
3	Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2+1	2+1	2+1	2+1	2+1	2	2
5	Địa lí	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2+1	2+1
6	Giáo dục kinh tế và pháp luật	0	0	0	0	2+1	2+1	2+1	2+1	2+1	2	2	2	2	2	2	2
7	Vật lí	2+1	2+1	2+1	0	2	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0
8	Hoá học	2+1	2+1	2+1	2+1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2
9	Sinh học	2	2	2	2+1	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	0	0
10	Công nghệ (Thiết kế)	2	2	2	0	2	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0
11	Công nghệ (Trồng trọt)	0	0	0	2	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	0	0
12	Tin học	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2
13	Nội dung giáo dục của địa phương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
15	Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
16	Giáo dục quốc QP-AN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng		**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**

Phụ lục V

Quy định số tiết các môn học và hoạt động giáo dục lớp 11 học kì II năm học 2026 – 2027

(Kèm theo Kế hoạch số 241 /KH-THPTTT ngày 04 /9/2026 của Trường THPT Tôn Thất Tùng)

TT	Môn	11/1	11/2	11/3	11/4	11/5	11/6	11/7	11/8	11/9	11/10
1	Toán	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1
2	Ngữ văn	3	3	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1
3	Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1+1	1+1	1+1
5	Địa lí	0	0	0	0	2+1	2+1	2+1	2	2	2
6	Giáo dục kinh tế và pháp luật	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
7	Vật lí	2+1	2+1	2+1	2+1	0	0	0	0	0	0
8	Hoá học	2+1	2+1	2	2	2	2	2	0	0	0
9	Sinh học	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Công nghệ (Cơ khí)	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0
11	Công nghệ (Chăn nuôi)	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2
12	Tin học	2	2	0	0	2	2	2	2	2	2
13	Nội dung giáo dục của địa phương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
15	Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
16	Giáo dục quốc phòng, an ninh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng		**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**

Phụ lục VI

Quy định số tiết các môn học và hoạt động giáo dục lớp 12 học kì II năm học 2026 – 2027

(Kèm theo Kế hoạch số 241 /KH-THPTTTT ngày 04/9/2026 của Trường THPT Tôn Thất Tùng)

TT	Môn	12/1	12/2	12/3	12/4	12/5	12/6	12/7	12/8	12/9	12/10	12/12
1	Toán	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1
2	Ngữ văn	3	3	3	3	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1
3	Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1+1	1+1
5	Địa lí	0	0	0	0	2+1	2+1	2+1	2+1	2+1	2	2
6	Giáo dục kinh tế và pháp luật	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2
7	Vật lí	2	2+1	2+1	2+1	2	2	2	0	0	0	0
8	Hoá học	2+1	2+1	2+1	2+1	0	0	0	2	2	0	0
9	Sinh học	2+1	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0
10	Công nghệ (Điện tử)	0	0	0	0	2	2	2	0	0	0	0
11	Công nghệ (Lâm nghiệp và thuỷ sản)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2
12	Tin học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
13	Nội dung giáo dục của địa phương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
15	Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
16	Giáo dục quốc phòng, an ninh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng		**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**

Phụ lục VII

Các môn học, hoạt động giáo dục, chuyên đề năm học 2026-2027

(Kèm theo Kế hoạch số 241 /KH-THPTTT ngày 04/9/2026 của Trường THPT Tôn Thất Tùng)

TT	LỚP	CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC	CHUYÊN ĐỀ
1	10/1	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Vật lí; Hoá học; Sinh học; Công nghệ (Thiết kế)	Toán; Hoá học; Vật lí
2	10/2	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Vật lí; Hoá học; Sinh học; Công nghệ (Thiết kế)	Toán; Hoá học; Vật lí
3	10/3	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Vật lí; Hoá học; Sinh học; Công nghệ (Thiết kế)	Toán; Hoá học; Vật lí
4	10/4	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Sinh học; Hoá học; Công nghệ (Trồng trọt); Tin học	Toán; Hoá học; Sinh học
5	10/5	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Công nghệ (Thiết kế); Vật lí	Toán; Ngữ văn; GDKT&PL
6	10/6	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Công nghệ (Thiết kế); Vật lí	Toán; Ngữ văn; GDKT&PL
7	10/7	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Công nghệ (Thiết kế); Vật lí	Toán; Ngữ văn; GDKT&PL
8	10/8	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Công nghệ (Thiết kế); Vật lí	Toán; Ngữ văn; GDKT&PL
9	10/9	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Công nghệ (Thiết kế); Vật lí	Toán; Ngữ văn; GDKT&PL
10	10/10	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Công nghệ (Trồng trọt); Sinh học	Toán; Ngữ văn; Lịch sử
11	10/11	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Công nghệ (Trồng trọt); Sinh học	Toán; Ngữ văn; Lịch sử
12	10/12	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Công nghệ (Trồng trọt); Sinh học	Toán; Ngữ văn; Lịch sử
13	10/13	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Công nghệ (Trồng trọt); Sinh học	Toán; Ngữ văn; Lịch sử
14	10/14	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Công nghệ (Trồng trọt); Sinh học	Toán; Ngữ văn; Lịch sử

TT	LỚP	CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC	CHUYÊN ĐỀ
15	10/15	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Hoá học; Tin học	Toán; Ngữ văn; Địa lí
16	10/16	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Hoá học; Tin học	Toán; Ngữ văn; Địa lí
17	11/1	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Vật lí; Hoá học; Sinh học; Tin học	Toán; Hoá học; Sinh học
18	11/2	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Vật lí; Hoá học; Sinh học; Tin học	Toán; Hoá học; Sinh học
19	11/3	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Vật lí; Hoá học; Công nghệ (Cơ khí); GDKT&PL	Toán; Ngữ văn; Vật lí
20	11/4	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Vật lí; Hoá học; Công nghệ (Cơ khí); GDKT&PL	Toán; Ngữ văn; Vật lí
21	11/5	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Hoá học; Tin học	Toán; Ngữ văn; Địa lí
22	11/6	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Hoá học; Tin học	Toán; Ngữ văn; Địa lí
23	11/7	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Hoá học; Tin học	Toán; Ngữ văn; Địa lí
24	11/8	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Công nghệ (Chăn nuôi); Tin học	Toán; Ngữ văn; Lịch sử
25	11/9	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Công nghệ (Chăn nuôi); Tin học	Toán; Ngữ văn; Lịch sử
26	11/10	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Công nghệ (Chăn nuôi); Tin học	Toán; Ngữ văn; Lịch sử
27	12/1	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Vật lí; Hoá học; Sinh học; Tin học	Toán; Hoá học; Sinh học
28	12/2	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Vật lí; Hoá học; Sinh học; Tin học	Toán; Hoá học; Vật lí
29	12/3	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Vật lí; Hoá học; Sinh học; Tin học	Toán; Hoá học; Vật lí
30	12/4	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Vật lí; Hoá học; Sinh học; Tin học	Toán; Hoá học; Vật lí

TT	LỚP	CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC	CHUYÊN ĐỀ
31	12/5	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Vật lí; Công nghệ (Điện tử); Tin học; Địa lí	Ngữ văn; Địa lí; Toán
32	12/6	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Vật lí; Công nghệ (Điện tử); Tin học; Địa lí	Ngữ văn; Địa lí; Toán
33	12/7	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Vật lí; Công nghệ (Điện tử); Tin học; Địa lí	Ngữ văn; Địa lí; Toán
34	12/8	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Hoá học; Tin học	Ngữ văn; Địa lí; Toán
35	12/9	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Hoá học; Tin học	Ngữ văn; Địa lí; Toán
36	12/10	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Công nghệ (Lâm nghiệp và thuỷ sản); Tin học	Ngữ văn; Lịch sử; Toán
37	12/12	Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; GDTC; GDQP-AN; HĐ TN, HN; GDĐP; Địa lí; GDKT&PL; Công nghệ (Lâm nghiệp và thuỷ sản); Tin học	Ngữ văn; Lịch sử; Toán

Ghi chú: Bảng viết tắt các môn học và hoạt động giáo dục

- *Giáo dục thể chất: GDTC*
- *Giáo dục quốc phòng, an ninh: GDQP-AN*
- *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: HĐ TN, HN*
- *Nội dung giáo dục của địa phương: GDĐP*
- *Giáo dục kinh tế và pháp luật: GDKT&PL*
- *Khối lớp 12 gồm các lớp 12/1 đến 12/10 và 12/12; không có lớp 12/11.*

====